



HỢP ĐỒNG HỢP NHẤT

giữa

CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN TRUNG

và

CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC

và

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH

DỰ THẢO NÀY MANG TÍNH THAM KHẢO VÀ CẦN ĐƯỢC XEM XÉT BỞI CÁC BÊN ĐỂ ĐIỀU CHỈNH CHO PHÙ HỢP VỚI THỎA THUẬN VÀ THỰC TIỄN. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG HỢP NHẤT CẦN ĐƯỢC TRÌNH RA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN TRUNG, CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC VÀ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 194.2(B) CỦA LUẬT DOANH NGHIỆP. DỰ THẢO CÓ THỂ ĐƯỢC SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG THEO QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA MỖI CÔNG TY (THEO ỦY QUYỀN CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG) VÀ/HOẶC THEO YÊU CẦU CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ THẨM QUYỀN, KỂ CẢ ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VIỆT NAM. NẾU ĐƯỢC SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG NHƯ VẬY, HỢP ĐỒNG HỢP NHẤT ĐƯỢC KÝ CÓ THỂ CÓ MỘT SỐ QUY ĐỊNH KHÁC VỚI DỰ THẢO NÀY.

Ngày ____ tháng ____ năm 2017

MỤC LỤC

ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA VÀ NGUYÊN TẮC GIẢI THÍCH HỢP ĐỒNG	41
1.01 Định Nghĩa.....	41
1.02 Nguyên Tắc Giải Thích Hợp Đồng.....	44
ĐIỀU 2. HỢP NHẤT.....	45
2.01 Hợp Nhất.....	45
2.02 Ngày Hợp Nhất	45
2.03 Hệ Quả Của Hợp Nhất.....	45
2.04 Phát Hành Và Hoán Đổi Cổ Phần Nhằm Thực Hiện Giao Dịch Hợp Nhất.....	45
ĐIỀU 3. CAM ĐOAN VÀ BẢO ĐẢM.....	48
3.01 Cam Đoan Và Bảo Đảm	48
3.02 Thời Điểm Đưa Ra Cam Đoan Và Bảo Đảm.....	49
ĐIỀU 4. CAM KẾT VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.....	49
4.01 Thực Hiện Hoạt Động Kinh Doanh Trước Thời Điểm Hoán Đổi	49
4.02 Các Hành Vi Bị Cấm Đối Với Các Bên Bị Hợp Nhất.....	49
ĐIỀU 5. CÁC CAM KẾT KHÁC	52
5.01 Cung Cấp Thông Tin	52
5.02 Bảo Mật.....	52
5.03 Bồi Thường Thiệt Hại.....	54
5.04 Chi Phí; Phí Tồn.....	54
5.05 Tuân Thủ Pháp Luật.....	54
ĐIỀU 6. QUY TRÌNH HỢP NHẤT; CHUYỂN GIAO TÀI SẢN; PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG LAO ĐỘNG VÀ CÁC NỘI DUNG KHÁC	54
6.01 Quy Trình Hợp Nhất	54
6.02 Chuyển Giao	55
6.03 Phương Án Sử Dụng Lao Động.....	56
6.04 Hợp Nhất Hệ Thống Thông Tin Quản Lý Và Hệ Thống Truyền Dữ Liệu; Hệ Thống Kiểm Tra, Kiểm Soát Và Kiểm Toán Nội Bộ.....	57
ĐIỀU 7. ĐIỀU KIỆN HỢP NHẤT	57
7.01 Điều Kiện Thực Hiện Nghĩa Vụ Của Mỗi Bên.....	57
7.02 Nghĩa Vụ Thực Hiện.....	58
7.03 Miễn Trừ.....	58
ĐIỀU 8. CHẤM DỨT.....	58
8.01 Chấm Dứt.....	58
8.02 Hệ Quả Của Chấm Dứt.....	59
ĐIỀU 9. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC.....	59
9.01 Thông Báo.....	59
9.02 Chuyển Nhượng; Quyền Của Bên Thứ Ba	60
9.03 Không Từ Bỏ Quyền; Các Biện Pháp Khắc Phục Kết Hợp.....	60
9.04 Phụ Lục; Sửa Đổi.....	61
9.05 Hiệu Lực Từng Phần.....	61
9.06 Hiệu Lực Của Cam Đoan Và Cam Kết.....	61
9.07 Toàn Bộ Thỏa Thuận	61
9.08 Luật Áp Dụng; Cơ Quan Giải Quyết Tranh Chấp	61
9.09 Yêu Cầu Thực Hiện Nghĩa Vụ.....	62

9.10	Bảo Đảm Bổ Sung	62
9.11	Bản Gốc	62
9.12	Ngày Hiệu Lực.....	62
PHỤ LỤC I CAM ĐOAN VÀ BẢO ĐẢM CỦA CÁC BÊN THAM GIA HỢP NHẤT		64
PHỤ LỤC II QUY TRÌNH HỢP NHẤT.....		70
PHỤ LỤC III CHẤP THUẬN PHÁP LÝ QUAN TRỌNG.....		74
PHỤ LỤC IV CHẤP THUẬN NỘI BỘ.....		75
PHỤ LỤC V TÀI LIỆU TIẾT LỘ THÔNG TIN		76
PHỤ LỤC VI THÔNG TIN CỦA CÔNG TY HỢP NHẤT		77

HỢP ĐỒNG HỢP NHẤT này ("**Hợp Đồng**") được lập vào ngày ____ tháng ____ năm 2017 bởi và giữa các bên có tên dưới đây:

(A) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH

Địa Chỉ Đăng Ký : 64-68 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Giấy Chứng Nhận Đăng Ký : số 0300938037 thay đổi lần thứ 26 ngày 28 tháng 09 năm 2017 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp.
Doanh Nghiệp Số

Người Đại Diện Theo Pháp Luật : Hồ Huy

Chức Vụ : Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị

(CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH trong Hợp Đồng này được gọi là "**MLG**").

và

(B) CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC

Địa Chỉ Đăng Ký : Lô C2C, cụm sản xuất tiểu thủ công nghiệp và công nghiệp nhỏ, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Giấy Chứng Nhận Đăng Ký : 0101149623 do Sở Kế hoạch và Đầu Tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 14/05/2001, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 28 tháng 4 năm 2014
Doanh Nghiệp Số

Người Đại Diện Theo Pháp Luật : Hồ Huy

Chức Vụ : Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị

(CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC trong Hợp Đồng này được gọi là "**MLN**").

và

(C) CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN TRUNG

Địa Chỉ Đăng Ký : 92 Đường 2 Tháng 9, Phường Bình Thuận, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Giấy Chứng Nhận Đăng Ký : số 3203000009 do Sở KH&ĐT Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 30 tháng 10 năm 2000 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400382219 do Sở
Doanh Nghiệp Số

Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp thay
đổi lần thứ 13 ngày 09/10/2017.

Người Đại Diện Theo Pháp Luật : Hồ Huy

Chức Vụ : Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị

(CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN TRUNG trong Hợp Đồng này được gọi là
“MNC”);

(Sau đây gọi chung là “**Các Bên Bị Hợp Nhất**” hoặc “**Bên Bị Hợp Nhất**”)

CƠ SỞ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

XÉT VÌ, Các Cổ Đông của Các Bên Bị Hợp Nhất mong muốn hợp nhất và đồng ý
hợp nhất với nhau để tạo thành một công ty chung (“**Công Ty Hợp Nhất**”) và Các Bên Bị
Hợp Nhất sau đó chấm dứt tồn tại;

XÉT VÌ, ĐHĐCĐ (như được định nghĩa dưới đây) của MLG đã thông qua Nghị
Quyết Số _____ vào ngày _____, ĐHĐCĐ của MLN đã thông qua Nghị
Quyết Số _____ vào ngày _____ và ĐHĐCĐ của MNC đã thông qua Nghị
Quyết Số _____ vào ngày _____ để (i) phê duyệt Giao Dịch Hợp Nhất
(như được định nghĩa dưới đây) và các điều khoản và điều kiện chính của Hợp Đồng này
và Phương Án Hợp Nhất (như được định nghĩa dưới đây) và (ii) uỷ quyền cho HĐQT (như
được định nghĩa dưới đây) của bên tương ứng tiếp tục đàm phán và thông qua Hợp Đồng
này,

DO VẬY, NAY các bên thỏa thuận như sau:

ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA VÀ NGUYÊN TẮC GIẢI THÍCH HỢP ĐỒNG

1.01 Định Nghĩa

Khi được sử dụng trong Hợp Đồng này (kể cả phần Cơ Sở Ký Kết Hợp Đồng trên
đây), các thuật ngữ dưới đây sẽ có nghĩa như sau:

“**Bên Bị Hợp Nhất**” có nghĩa được quy định tại phần giới thiệu các bên của Hợp
Đồng này và “**Các Bên Bị Hợp Nhất**” sẽ có nghĩa tương ứng.

“**Công Ty Hợp Nhất**” có nghĩa được quy định tại đoạn thứ hai phần Cơ Sở Ký Kết
Hợp Đồng của Hợp Đồng này.

“**Chấp Thuận Nội Bộ Các Bên Bị Hợp Nhất**” có nghĩa là bất kỳ chấp thuận nội
bộ nào trong số các chấp thuận được liệt kê tại Phụ Lục IV.

“**Chấp Thuận Pháp Lý Quan Trọng**” có nghĩa là bất kỳ chấp thuận nào trong số
các chấp thuận được liệt kê tại Phụ Lục III.

“**Cổ Đông MLG Hưởng Quyền**” có nghĩa là các cổ đông của MLG có tên trong
danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách cổ đông như được đăng ký với UBCKNN để

thực hiện việc hoán đổi Cổ Phần. Để tránh nhầm lẫn, Cổ Đông MLG Hương Quyền sẽ không bao gồm MLG với tư cách là người sở hữu các Cổ Phần của chính mình thông qua việc mua lại (nếu có) các Cổ Phần đó.

“**Cổ Đông MLN Hương Quyền**” có nghĩa là các cổ đông của MLN có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách cổ đông như được đăng ký với UBCKNN để thực hiện việc hoán đổi Cổ Phần. Để tránh nhầm lẫn, Cổ Đông MLN Hương Quyền sẽ không bao gồm MLN với tư cách là người sở hữu các Cổ Phần của chính mình thông qua việc mua lại (nếu có) các Cổ Phần đó.

“**Cổ Đông MNC Hương Quyền**” có nghĩa là các cổ đông của MNC có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách cổ đông như được đăng ký với UBCKNN để thực hiện việc hoán đổi Cổ Phần. Để tránh nhầm lẫn, Cổ Đông MNC Hương Quyền sẽ không bao gồm MNC với tư cách là người sở hữu các Cổ Phần của chính mình thông qua việc mua lại (nếu có) các Cổ Phần đó.

“**Cổ Phần**” có nghĩa là cổ phần phổ thông có mệnh giá 10.000 Đồng của mỗi bên trong số Các Bên Bị Hợp Nhất và Công Ty Hợp Nhất.

“**Công Ty Hợp Nhất**” có nghĩa như được quy định tại phần Cơ Sở Ký Kết Hợp Đồng.

“**Phương Án Hợp Nhất**” có nghĩa là Phương Án Hợp Nhất đối với Giao Dịch Hợp Nhất được lập theo quy định pháp luật được thông qua theo các Chấp Thuận Nội Bộ Các Bên Bị Hợp Nhất.

“**Điều Lệ**” hoặc “**Điều Lệ Công Ty Hợp Nhất**” có nghĩa là Điều Lệ của Công Ty Hợp Nhất.

“**DHĐCĐ**” có nghĩa là Đại Hội Đồng Cổ Đông.

“**Đồng**” hoặc “**VNĐ**” có nghĩa là đồng tiền hợp pháp của Việt Nam.

“**Giao Dịch Bảo Đảm**” có nghĩa là bất kỳ giao dịch thế chấp, cầm cố, giao dịch tạo lập quyền đối với tài sản của bên thứ ba hoặc bất kỳ giao dịch nào hạn chế về quyền tương tự đối với tài sản.

“**Giao Dịch Hợp Nhất**” có nghĩa được quy định tại Điều 2.01.

“**HDQT**” có nghĩa là Hội Đồng Quản Trị.

“**HNX**” có nghĩa là Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hà Nội.

“**Hội Đồng Chuyên Giao**” có nghĩa được quy định tại Điều 6.02(c).

“**Hợp Đồng**” có nghĩa là hợp đồng hợp nhất này.

“**Hợp Đồng Lao Động**” có nghĩa được quy định tại Điều 6.03(a).

“**Luật Cạnh Tranh**” có nghĩa là Luật Cạnh Tranh số 27/2004/QH11 do Quốc Hội thông qua ngày 3 tháng 12 năm 2004 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).

“Luật Doanh Nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc Hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).

“Ngày Ký Hợp Đồng” có nghĩa là ngày ký Hợp Đồng này và được ghi tại trang đầu tiên của Hợp Đồng này.

“Ngày Hợp Nhất” có nghĩa được quy định tại Điều 2.02.

“UBCKNN” có nghĩa là Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước Việt Nam.

“Tài Liệu Tiết Lộ Thông Tin Các Bên Bị Hợp Nhất” có nghĩa là bất kỳ tài liệu nào được liệt kê Phụ Lục V.

“Thay Đổi Bất Lợi Đáng Kể” có nghĩa là việc xảy ra bất kỳ sự kiện, sự việc, hành vi, điều kiện, văn bản hoặc thay đổi nào, theo quyết định của Các Bên Bị Hợp Nhất, có thể ảnh hưởng bất lợi và đáng kể tới:

- (i) việc kinh doanh, tình hình (về tài chính hoặc về các vấn đề khác), hoạt động, khả năng thực hiện hợp đồng, tài sản hoặc triển vọng kinh doanh của mỗi bên tham gia Hợp Đồng này hoặc của bất kỳ công ty con hoặc công ty liên kết nào của bên đó;
- (ii) việc thực hiện Giao Dịch Hợp Nhất;
- (iii) khả năng thực hiện các nghĩa vụ của các bên theo Hợp Đồng này; và
- (iv) hiệu lực và khả năng thi hành của Hợp Đồng này.

“Thời Điểm Hoán Đổi” có nghĩa là ngày và thời điểm mà vào ngày và tại thời điểm đó, thông tin của mỗi Cổ Đông Hưởng Quyền quy định tại Điều 121.2 của Luật Doanh Nghiệp được ghi đúng và đủ trong sổ đăng ký cổ đông của Công Ty Hợp Nhất đang được lưu giữ tại TTLKCK. Trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác, Thời Điểm Hoán Đổi sẽ rơi vào Ngày Hợp Nhất.

“Thông Tư 162” có nghĩa là Thông Tư số 162/2015/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 26 tháng 10 năm 2015 hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu.

“Tổ Chức/Cá Nhân” có nghĩa là các thể nhân, công ty, công ty hợp danh, tập đoàn, liên doanh, hiệp hội, doanh nghiệp hoặc bất kỳ tổ chức nào khác và bất kỳ cơ quan, cơ quan nhà nước, cơ quan chính quyền hoặc tòa án nào.

“TTLKCK” có nghĩa là Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam.

“Tỷ Lệ Hoán Đổi MLG” có nghĩa được quy định tại Điều 2.04(b)(A).

“Tỷ Lệ Hoán Đổi MLN” có nghĩa được quy định tại Điều 2.04(b)(B).

“Tỷ Lệ Hoán Đổi MNC” có nghĩa được quy định tại Điều 2.04(b)(C).

“Vốn Điều Lệ” có nghĩa là Vốn Điều Lệ của Công Ty Hợp Nhất.

1.02 Nguyên Tắc Giải Thích Hợp Đồng

(a) Các từ “của Hợp Đồng này”, “trong Hợp Đồng này”, và “theo Hợp Đồng này” và các từ ngữ có ý nghĩa tương tự khi sử dụng trong Hợp Đồng này sẽ dẫn chiếu đến toàn bộ Hợp Đồng này chứ không phải đến một điều khoản cụ thể nào của Hợp Đồng này.

(b) Nghĩa của các từ được dùng ở dạng số ít cũng bao gồm ý nghĩa dùng ở dạng số nhiều và ngược lại.

(c) Trừ trường hợp trái với văn cảnh, (i) dẫn chiếu đến các Điều, Phụ Lục là dẫn chiếu đến các Điều, Phụ Lục của Hợp Đồng này và (ii) dẫn chiếu đến Bên và Các Bên là dẫn chiếu đến Bên và Các Bên của Hợp Đồng này.

(d) Các tiêu đề của điều, khoản chỉ nhằm mục đích tiện cho việc theo dõi Hợp Đồng và không ảnh hưởng đến việc giải thích các điều, khoản của Hợp Đồng này.

(e) Các từ mang ý nghĩa “bao gồm” sẽ không được giải thích như là các thuật ngữ mang nghĩa hạn chế trong Hợp Đồng này, vì thế dẫn chiếu đến các vấn đề được “bao gồm” sẽ được xem như các minh họa không hạn chế và không tiêu biểu cho mọi trường hợp.

(f) Dẫn chiếu đến bất kỳ văn kiện, tài liệu, hoặc thỏa thuận nào sẽ (i) bao gồm tất cả các phụ lục đính kèm văn kiện, tài liệu, hoặc thỏa thuận đó, (ii) bao gồm tất cả các văn kiện, tài liệu, hoặc thỏa thuận được phát hành hoặc ký để thay thế văn kiện, tài liệu, hoặc thỏa thuận đó, và (iii) có nghĩa là các văn kiện, tài liệu, hoặc thỏa thuận, hoặc các văn kiện thay thế hoặc các văn kiện tiền thân của văn kiện, tài liệu, hoặc thỏa thuận đó, cùng với các văn kiện sửa đổi, chỉnh lý, bổ sung tại từng thời điểm phù hợp với quy định của các văn kiện, tài liệu hoặc thỏa thuận đó và có hiệu lực vào bất kỳ thời điểm nào.

(g) Dẫn chiếu đến bất kỳ văn bản pháp luật, văn bản hành chính hoặc hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền sẽ được giải thích là dẫn chiếu đến các văn bản pháp luật, văn bản hành chính hoặc hướng dẫn đó cùng với việc ban hành mới, điều chỉnh, sửa đổi bổ sung, hoặc gia hạn tại từng thời điểm.

(h) Dẫn chiếu đến bất kỳ Tổ Chức/Cá Nhân nào sẽ bao gồm dẫn chiếu đến cả bên kế thừa, bên nhận chuyển nhượng được phép và bên nhận chuyển giao được phép của Tổ Chức/Cá Nhân đó.

(i) Từ “công ty con” khi sử dụng trong Hợp Đồng này sẽ có nghĩa là một công ty thuộc một trong các trường hợp (i) Bên Bị Hợp Nhất hoặc Bên Bị Hợp Nhất và người có liên quan của Bên Bị Hợp Nhất sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc trên 50% vốn cổ phần có quyền biểu quyết; (ii) Bên Bị Hợp Nhất có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên hội đồng quản trị, hội đồng thành viên hoặc tổng giám đốc (giám đốc) của công ty đó; (iii) Bên Bị Hợp Nhất có quyền sửa đổi, bổ sung điều lệ của công ty đó; hoặc (iv) Bên Bị Hợp Nhất và người có liên quan của Bên Bị Hợp Nhất trực tiếp hay gián tiếp kiểm soát việc thông qua nghị quyết, quyết định của đại hội đồng cổ đông, hội đồng quản trị, hội đồng thành viên của công ty đó.

(k) Từ “công ty liên kết” khi sử dụng trong Hợp Đồng này sẽ có nghĩa là công ty liên kết được xác định trong báo cáo tài chính được kiểm toán của một Bên Bị Hợp Nhất gần nhất trước ngày ký Hợp Đồng này.

ĐIỀU 2. HỢP NHẤT

2.01 Hợp Nhất

Phụ thuộc vào các quy định của Hợp Đồng này, vào Ngày Hợp Nhất, Các Bên Bị Hợp Nhất sẽ hợp nhất với nhau tạo thành Công Ty Hợp Nhất và chấm dứt tồn tại và hoạt động như là một công ty cổ phần theo quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan (“**Giao Dịch Hợp Nhất**”). Kể từ Ngày Hợp Nhất, Công Ty Hợp Nhất sẽ được thành lập và tiếp tục tồn tại với tư cách là người kế thừa toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mỗi Bên Bị Hợp Nhất.

2.02 Ngày Hợp Nhất

Giao Dịch Hợp Nhất sẽ có hiệu lực vào ngày cơ quan đăng ký doanh nghiệp có thẩm quyền tại Việt Nam cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp cho Công Ty Hợp Nhất (“**Ngày Hợp Nhất**”).

2.03 Hệ Quả Của Hợp Nhất

- (a) Vào và kể từ Ngày Hợp Nhất, Giao Dịch Hợp Nhất sẽ có những hệ quả theo Điều 194 của Luật Doanh Nghiệp, theo đó:
 - (i) Mỗi Bên Bị Hợp Nhất sẽ chấm dứt tồn tại;
 - (ii) Công Ty Hợp Nhất sẽ được thành lập với các thông tin cơ bản như được quy định trong Phụ Lục VI của Hợp Đồng này; và
 - (iii) Công Ty Hợp Nhất sẽ tiếp nhận mọi tài sản và hưởng mọi quyền và lợi ích hợp pháp của Các Bên Bị Hợp Nhất có hiệu lực ngay trước và vào Ngày Hợp Nhất và chịu trách nhiệm về các khoản nợ, trách nhiệm và nghĩa vụ hợp pháp của Các Bên Bị Hợp Nhất (kể cả nghĩa vụ theo các Hợp Đồng Lao Động) của Các Bên Bị Hợp Nhất có hiệu lực ngay trước và vào Ngày Hợp Nhất.

2.04 Phát Hành Và Hoán Đổi Cổ Phần Nhằm Thực Hiện Giao Dịch Hợp Nhất

(a) Giao Dịch Hợp Nhất sẽ được thực hiện thông qua việc phát hành Cổ Phần mới của Công Ty Hợp Nhất và hoán đổi các Cổ Phần của mỗi Bên Bị Hợp Nhất theo các quy định dưới đây.

(b) Tại Thời Điểm Hoán Đổi:

- (A) mỗi Cổ Phần của MLG do mỗi Cổ Đông MLG Hưởng Quyền sở hữu sẽ được hoán đổi thành [●] (“**Tỷ Lệ Hoán Đổi MLG**”) Cổ Phần của Công Ty Hợp Nhất. Tỷ Lệ Hoán Đổi MLG có thể bị thay đổi phù hợp với quy định tại Điều 2.04(e);

- (B) mỗi Cổ Phần của MLN do mỗi Cổ Đông MLN Hưởng Quyền sở hữu sẽ được hoán đổi thành [●] (“**Tỷ Lệ Hoán Đổi MLN**”) Cổ Phần của Công Ty Hợp Nhất. Tỷ Lệ Hoán Đổi MLN có thể bị thay đổi phù hợp với quy định tại Điều 2.04(e).
 - (C) mỗi Cổ Phần của MNC do mỗi Cổ Đông MNC Hưởng Quyền sở hữu sẽ được hoán đổi thành [●] (“**Tỷ Lệ Hoán Đổi MNC**”) Cổ Phần của Công Ty Hợp Nhất. Tỷ Lệ Hoán Đổi MNC có thể bị thay đổi phù hợp với quy định tại Điều 2.04(e).
- (c) Để hoán đổi mỗi Cổ Phần của mỗi Bên Bị Hợp Nhất do các Cổ Đông Hưởng Quyền sở hữu theo quy định trên, tại Thời Điểm Hoán Đổi, Công Ty Hợp Nhất sẽ phát hành [●] Cổ Phần mới, trong đó:
- (i) tối đa [●] Cổ Phần trong số đó sẽ được phân phối cho các Cổ Đông MLG Hưởng Quyền theo số lượng được xác định như sau:
 - (A) với mỗi Cổ Phần của MLG mà một Cổ Đông MLG Hưởng Quyền nắm giữ tại Thời Điểm Hợp Nhất, Cổ Đông MLG Hưởng Quyền đó sẽ nhận được một Cổ Phần của Công Ty Hợp Nhất nhân với Tỷ Lệ Hoán Đổi MLG; và
 - (B) tổng số Cổ Phần của Công Ty Hợp Nhất mà Cổ Đông MLG Hưởng Quyền đó nhận được khi thực hiện việc hoán đổi sẽ bằng số Cổ Phần của MLG do Cổ Đông MLG Hưởng Quyền nắm giữ tại Thời Điểm Hoán Đổi nhân với Tỷ Lệ Hoán Đổi MLG xác định theo nguyên tắc làm tròn xuống số nguyên gần nhất.
 - (ii) tối đa [●] Cổ Phần trong số đó sẽ được phân phối cho các Cổ Đông MLN Hưởng Quyền theo số lượng được xác định như sau:
 - (A) với mỗi Cổ Phần của MLN mà một Cổ Đông MLN Hưởng Quyền nắm giữ tại Thời Điểm Hợp Nhất, Cổ Đông MLN Hưởng Quyền đó sẽ nhận được một Cổ Phần của Công Ty Hợp Nhất nhân với Tỷ Lệ Hoán Đổi MLN; và
 - (B) tổng số Cổ Phần của Công Ty Hợp Nhất mà Cổ Đông MLN Hưởng Quyền đó nhận được khi thực hiện việc hoán đổi sẽ bằng số Cổ Phần của MLN do Cổ Đông MLN Hưởng Quyền nắm giữ tại Thời Điểm Hoán Đổi nhân với Tỷ Lệ Hoán Đổi MLN xác định theo nguyên tắc làm tròn xuống số nguyên gần nhất.
 - (iii) tối đa [●] Cổ Phần trong số đó sẽ được phân phối cho các Cổ Đông MNC Hưởng Quyền theo số lượng được xác định như sau:
 - (A) với mỗi Cổ Phần của MNC mà một Cổ Đông MNC Hưởng Quyền nắm giữ tại Thời Điểm Hợp Nhất, Cổ Đông MNC Hưởng Quyền đó sẽ nhận được một Cổ Phần của Công Ty

Hợp Nhất nhân với Tỷ Lệ Hoán Đổi MNC; và

- (B) tổng số Cổ Phần của Công Ty Hợp Nhất mà Cổ Đông MNC Hưởng Quyền đó nhận được khi thực hiện việc hoán đổi sẽ bằng số Cổ Phần của MNC do Cổ Đông MNC Hưởng Quyền nắm giữ tại Thời Điểm Hoán Đổi nhân với Tỷ Lệ Hoán Đổi MNC xác định theo nguyên tắc làm tròn xuống số nguyên gần nhất.

Xử lý cổ phiếu lẻ do làm tròn và cổ phiếu chưa phân phối hết do làm tròn Tỷ Lệ Hoán Đổi cho Cổ Đông MLG/MLN/MLC Hưởng Quyền:

- Số lượng Cổ Phần Công Ty Hợp Nhất mỗi Cổ Đông Hưởng Quyền được nhận sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được Công Ty Hợp Nhất mua lại làm cổ phiếu quỹ với giá mua lại là 10.000 (mười nghìn) đồng cho 1 cổ phần Công Ty Hợp Nhất.
- Số lượng Cổ Phần chưa phân phối hết do làm tròn Tỷ Lệ Hoán Đổi cho cổ đông MLG/MLN/MLC sẽ được Hội Đồng Quản Trị Công Ty Hợp Nhất phân phối lại cho các đối tượng khác với giá 10.000 (mười nghìn) đồng hoặc Hội Đồng Quản Trị Công Ty Hợp Nhất sẽ quyết định phương án xử lý phù hợp khác..

(d) Kể từ Thời Điểm Hoán Đổi:

- (i) mọi Cổ Phần của Các Bên Bị Hợp Nhất đã phát hành và đang lưu hành ngay trước Thời Điểm Hoán Đổi (kể cả các Cổ Phần của Các Bên Bị Hợp Nhất do Các Bên Bị Hợp Nhất sở hữu do mua lại hoặc do Công Ty Hợp Nhất sở hữu) và mọi cổ phiếu hay giấy chứng nhận sở hữu các Cổ Phần đó sẽ không còn lưu hành và tự động bị hủy và chấm dứt tồn tại; và
- (ii) Công Ty Hợp Nhất không phải phát hành bất kỳ Cổ Phần nào của mình hay thanh toán bất kỳ khoản tiền hoặc tài sản nào khác cho bất kỳ Tổ Chức/Cá Nhân nào liên quan đến các Cổ Phần của Các Bên Bị Hợp Nhất do Các Bên Bị Hợp Nhất hoặc Công Ty Hợp Nhất sở hữu ngay trước Thời Điểm Phát Hành.

(e) Các Bên thống nhất không điều chỉnh Tỷ Lệ Hoán Đổi trong mọi trường hợp, chênh lệch phát sinh từ ngày xác định giá trị doanh nghiệp (30/06/2017) cho đến Ngày Hiệu Lực được điều chỉnh vào Phải thu/phải trả cổ đông.

Nếu xảy ra Thay Đổi Bất Lợi Đáng Kể trong khoảng thời gian từ Ngày Ký Hợp Đồng đến Thời Điểm Hoán Đổi và nếu Các Bên Bị Hợp Nhất vẫn muốn thực hiện Giao Dịch Hợp Nhất thì các bên của Hợp Đồng này sẽ đàm phán trên tinh thần thiện chí (có tính đến hậu quả của Thay Đổi Bất Lợi Đáng Kể) để xác định lại Tỷ Lệ Hoán Đổi.

(f) Phụ thuộc vào Điều 2.04(g) dưới đây, kể từ Thời Điểm Hoán Đổi, mỗi Cổ

Đông Hưởng Quyền sẽ trở thành cổ đông sở hữu số Cổ Phần của Công Ty Hợp Nhất mà Cổ Đông Hưởng Quyền đó nhận được khi hoán đổi như được xác định trong Điều 2.04 này và được hưởng mọi quyền, lợi ích và có đầy đủ các nghĩa vụ với tư cách là cổ đông của Công Ty Hợp Nhất tương ứng với số Cổ Phần đó.

(g) Bất kỳ Cổ Phần nào của Các Bên Bị Hợp Nhất mà có bất kỳ quyền nào gắn liền với Cổ Phần đó bị hạn chế (kể cả hạn chế chuyển nhượng) theo bất kỳ điều kiện hoặc chương trình phát hành nào cũng sẽ được hoán đổi lấy Cổ Phần của Công Ty Hợp Nhất giống như các Cổ Phần khác của Các Bên Bị Hợp Nhất do Cổ Đông Hưởng Quyền nắm giữ theo Điều 2.04 này. Tuy nhiên, kể từ Thời Điểm Hoán Đổi, các hạn chế về quyền đó đối với từng Cổ Phần của Các Bên Bị Hợp Nhất có liên quan vẫn tiếp tục được áp dụng không gián đoạn đối với Cổ Phần của Công Ty Hợp Nhất được phát hành để hoán đổi lấy Cổ Phần có liên quan của Các Bên Bị Hợp Nhất theo quy định tại Điều 2.04 này cho tới thời điểm các hạn chế về quyền đó chấm dứt theo các điều kiện và chương trình phát hành có liên quan.

(h) Bất kỳ Cổ Phần nào của Các Bên Bị Hợp Nhất bị ràng buộc bởi bất kỳ Giao Dịch Bảo Đảm nào cũng sẽ được hoán đổi lấy Cổ Phần của Công Ty Hợp Nhất giống như các Cổ Phần khác của Các Bên Bị Hợp Nhất theo Điều 2.04 này. Bằng việc nhận hoán đổi Cổ Phần của Công Ty Hợp Nhất quy định tại Điều 2.04 này, Cổ Đông Hưởng Quyền sở hữu bất kỳ Cổ Phần nào của Các Bên Bị Hợp Nhất bị ràng buộc bởi bất kỳ Giao Dịch Bảo Đảm nào như vậy cam đoan rằng Cổ Đông Hưởng Quyền đó đã xin được mọi chấp thuận cần thiết của các bên có liên quan đối với Giao Dịch Bảo Đảm đó trước Thời Điểm Hoán Đổi để tham gia việc hoán đổi quy định tại Điều 2.04 này và cam kết tuân thủ các điều kiện và điều khoản của Giao Dịch Bảo Đảm đó trong phạm vi các điều kiện và điều khoản đó có liên quan đến việc Cổ Đông Hưởng Quyền đó tham gia việc hoán đổi và cả Công Ty Hợp Nhất và Các Bên Bị Hợp Nhất đều sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ khiếu nại, yêu cầu bồi thường hay kiện tụng nào liên quan đến Giao Dịch Bảo Đảm đó phát sinh từ việc hoán đổi Cổ Phần theo Điều 2.04 này.

(i) Không một Cổ Đông Hưởng Quyền nào được quyền giữ lại và/hoặc yêu cầu Công Ty Hợp Nhất hoán đổi một phần hoặc toàn bộ Cổ Phần của Các Bên Bị Hợp Nhất thuộc sở hữu của mình lấy tiền mặt, tài sản hoặc bất kỳ giá trị nào khác mà không phải là Cổ Phần của Công Ty Hợp Nhất theo quy định tại Điều 2.04 này.

(j) Nếu có bất kỳ mâu thuẫn nào giữa danh sách Cổ Đông Hưởng Quyền được Các Bên Bị Hợp Nhất lập nhằm thực hiện việc hoán đổi theo Điều 2.04 này và bất kỳ tài liệu nào khác và/hoặc bất kỳ tranh chấp nào phát sinh liên quan đến danh sách đó thì Công Ty Hợp Nhất có quyền chỉ sử dụng danh sách đó để tiến hành việc hoán đổi và Công Ty Hợp Nhất sẽ không phải chịu bất kỳ trách nhiệm hay hậu quả nào phát sinh từ mâu thuẫn hoặc tranh chấp nói trên.

(k) Việc tính toán số Cổ Phần phân phối cho từng Cổ Đông Hưởng Quyền theo quy định tại Điều 2.04 này sẽ do Các Bên Bị Hợp Nhất và Công Ty Hợp Nhất thực hiện và các Cổ Đông Hưởng Quyền đồng ý với mọi tính toán như vậy của Các Bên Bị Hợp Nhất và Công Ty Hợp Nhất.

ĐIỀU 3. CAM ĐOAN VÀ BẢO ĐẢM

3.01 Cam Đoan Và Bảo Đảm

(a) Mỗi bên trong số Các Bên Bị Hợp Nhất cam đoan với các Bên còn lại rằng bên đó (i) là một công ty cổ phần được thành lập hợp lệ và hoạt động hợp pháp theo pháp luật Việt Nam có liên quan và các văn kiện công ty của mình, và (ii) có đầy đủ thẩm quyền và quyền hạn để ký kết và chuyển giao Hợp Đồng này và thực hiện các giao dịch được quy định trong Hợp Đồng này.

(b) Mỗi Bên Bị Hợp Nhất cam đoan và bảo đảm với các bên còn lại rằng mỗi tuyên bố được đưa ra trong Phụ Lục I là trung thực, chính xác và không gây nhầm lẫn ở mọi khía cạnh.

3.02 Thời Điểm Đưa Ra Cam Đoan Và Bảo Đảm

Mỗi cam đoan và bảo đảm quy định trong Điều 3.01 và Phụ Lục I được đưa ra vào Ngày Ký Hợp Đồng, Thời Điểm Hoán Đổi và Ngày Hợp Nhất.

ĐIỀU 4. CAM KẾT VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

4.01 Thực Hiện Hoạt Động Kinh Doanh Trước Thời Điểm Hoán Đổi

(a) Trừ trường hợp được cho phép rõ ràng theo Hợp Đồng này hoặc có chấp thuận trước bằng văn bản của các bên còn lại, trong khoảng thời gian từ Ngày Ký Hợp Đồng đến Thời Điểm Hoán Đổi, mỗi Bên Bị Hợp Nhất phải:

- (i) thực hiện hoạt động kinh doanh bình thường;
- (ii) duy trì và giữ vững cơ cấu tổ chức hoạt động, các cơ hội kinh doanh, các mối quan hệ kinh doanh với khách hàng, nhà cung cấp, tư vấn, đại lý, phân phối và các Tổ Chức/Cá Nhân khác;
- (iii) tiếp tục sử dụng người lao động;
- (iv) giữ vững và đảm bảo hình ảnh, thương hiệu và uy tín; và
- (v) bảo đảm an toàn tuyệt đối về tài sản

mà bên đó đang có trước Ngày Ký Hợp Đồng.

(b) Mỗi Bên Bị Hợp Nhất (và đảm bảo rằng các công ty con và công ty liên kết của mình cũng sẽ) tuân thủ các chính sách và quy trình nội bộ và pháp lý về hoạt động kinh doanh và các rủi ro của mình (và của các công ty con và công ty liên kết đó). Nếu bất kỳ Bên Bị Hợp Nhất nào yêu cầu một hoặc Các Bên Bị Hợp Nhất còn lại và/hoặc các công ty con hay công ty liên kết của Các Bên Bị Hợp Nhất điều chỉnh bất kỳ chính sách và quy trình nào nêu trên về bất kỳ khía cạnh nào, Các Bên Bị Hợp Nhất được yêu cầu sẽ (và bảo đảm các công ty con hay công ty liên kết đó sẽ) thực hiện việc điều chỉnh như vậy sau khi đã xem xét yêu cầu đó một cách cẩn trọng và hợp lý.

4.02 Các Hành Vi Bị Cấm Đối Với Các Bên Bị Hợp Nhất

Trừ trường hợp được phép rõ ràng theo Hợp Đồng này hoặc có chấp thuận trước bằng văn bản của Các Bên Bị Hợp Nhất còn lại, trong khoảng thời gian từ Ngày Ký Hợp

Đồng đến Thời Điểm Hoán Đổi, Các Bên Bị Hợp Nhất không được phép, và cũng không cho phép bất kỳ công ty con hay công ty liên kết nào của mình, thực hiện bất kỳ hoạt động nào trong số các hoạt động sau:

- (a)
 - (i) phát hành thêm hoặc mua lại cổ phần thuộc bất kỳ loại nào (kể cả Cổ Phần) của mình hoặc phát hành bất kỳ loại chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào mà có thể chuyển đổi hoặc hoán đổi thành cổ phần hoặc bằng cách khác trao cho người sở hữu chứng khoán hoặc công cụ tài chính đó quyền mua hoặc nhận cổ phần của mình trừ trường hợp mua lại cổ phần do cổ đông của Bên Bị Hợp Nhất biểu quyết phản đối việc Hợp Nhất;
 - (ii) điều chỉnh, tách, gộp, chuyển đổi hoặc phân loại lại bất kỳ loại cổ phần nào của mình;
 - (iii) ban hành, chấm dứt hay thay đổi bất kỳ chương trình thưởng cổ phần thuộc bất kỳ loại nào (kể cả Cổ Phần) của mình hoặc bất kỳ chương trình phát hành cổ phần thuộc bất kỳ loại nào (kể cả Cổ Phần) của mình với giá ưu đãi, kể cả chương trình phát hành cổ phần ưu đãi cho người lao động; hoặc
 - (iv) làm giảm giá trị sổ sách của mỗi Cổ Phần đang lưu hành của Các Bên Bị Hợp Nhất theo bất kỳ cách thức nào khác;
- (b) chia cổ tức hoặc thực hiện bất kỳ phân chia lợi nhuận nào khác bằng tiền hoặc bằng các loại tài sản khác (kể cả Cổ Phần);
- (c) ban hành, chấm dứt hay thay đổi một cách bất hợp lý các nguyên tắc, chính sách, trình tự, thủ tục pháp lý, thông lệ hoặc phương án về quản trị điều hành, hoạt động kinh doanh (cho vay, đầu tư, bảo lãnh, quản trị nợ, tài sản và rủi ro và các chính sách về dịch vụ, chứng khoán hóa và hoạt động khác), kế toán, kiểm toán, tài chính hoặc thuế của Các Bên Bị Hợp Nhất, ngoại trừ theo quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan, văn bản hành chính, hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc Các Chuẩn Mục Kế Toán Việt Nam (VAS);
- (d) ký kết, gia hạn, sửa đổi, miễn trừ, hủy bỏ, cố ý vi phạm hoặc gây phương hại đến bất kỳ hợp đồng hoặc thỏa thuận nào của Các Bên Bị Hợp Nhất ngoại trừ trong hoạt động kinh doanh bình thường phù hợp với thông lệ đang áp dụng và không có khả năng gây ra Thay Đổi Bất Lợi Đáng Kể;
- (e) bán, chuyển giao, cầm cố, thế chấp, cho thuê, thanh lý hoặc thực hiện các hình thức định đoạt khác đối với bất kỳ tài sản, bất động sản, cổ phần hoặc vốn góp nào ngoại trừ trong hoạt động kinh doanh bình thường phù hợp với thông lệ đang áp dụng và không có khả năng gây ra Thay Đổi Bất Lợi Đáng Kể;
- (f) chuyển nhượng quyền sở hữu, nhượng quyền hoặc cấp phép sử dụng đối với bất kỳ đối tượng sở hữu trí tuệ nào của Các Bên Bị Hợp Nhất ngoại trừ

trong hoạt động kinh doanh bình thường phù hợp với thông lệ đang áp dụng và không có khả năng gây ra Thay Đổi Bất Lợi Đáng Kể;

- (g) gánh chịu bất kỳ khoản nợ hoặc trách nhiệm nào khác của bất kỳ Tổ Chức/Cá Nhân nào ngoại trừ trong hoạt động kinh doanh bình thường phù hợp với thông lệ đang áp dụng và không có khả năng gây ra Thay Đổi Bất Lợi Đáng Kể;
- (h) cho vay, cấp vốn, góp vốn hoặc đầu tư vào bất kỳ Tổ Chức/Cá Nhân hoặc tài sản nào ngoại trừ trong hoạt động kinh doanh bình thường phù hợp với thông lệ đang áp dụng và không có khả năng gây ra Thay Đổi Bất Lợi Đáng Kể;
- (i) thực hiện hoạt động kinh doanh hoặc cấp tín dụng theo bất kỳ cách thức nào không nằm trong hoạt động kinh doanh bình thường phù hợp với thông lệ đang áp dụng;
- (j) ngoại trừ theo quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan hoặc điều khoản của các Hợp Đồng Lao Động và chương trình đang có hiệu lực:
 - (i) tăng lương, thù lao hoặc lợi ích cho bất kỳ thành viên HĐQT, cán bộ hoặc người lao động nào;
 - (ii) trả các khoản tiền hoặc tăng các khoản tiền phải trả cho bất kỳ người nào nêu trên mà không được quy định trong Hợp Đồng Lao Động hoặc chương trình đang có hiệu lực;
 - (iii) ban hành, tham gia, sửa đổi hoặc chấm dứt bất kỳ chương trình quyền chọn mua cổ phần, chương trình trả thù lao bằng cổ phần, tiền lương, lương hưu, phân chia lợi nhuận, ưu đãi, phúc lợi hoặc bất kỳ chương trình hoặc thỏa thuận nào về lợi ích của người lao động;
 - (iv) đẩy nhanh việc thực hiện quyền, bãi bỏ trước hạn các hạn chế hoặc miễn trừ các hạn chế đang áp dụng trong các chương trình hoặc thỏa thuận nêu trên; hoặc
 - (v) tuyển dụng, thăng chức hoặc chấm dứt Hợp Đồng Lao Động đối với các vị trí từ phó trưởng phòng trở lên tại trụ sở chính, các chi nhánh và địa điểm kinh doanh của Các Bên Bị Hợp Nhất;
- (k) sử dụng các quỹ của Các Bên Bị Hợp Nhất mà không có chấp thuận của tất cả Các Bên Bị Hợp Nhất còn lại;
- (l) thực hiện bất kỳ hoạt động kinh doanh mới nào;
- (m) sửa đổi, chấm dứt hoặc miễn trừ bất kỳ hợp đồng bảo mật nào;
- (n) bắt đầu hoặc giải quyết bất kỳ yêu cầu, khiếu nại hoặc thủ tục tố tụng nào ngoại trừ trong hoạt động kinh doanh bình thường phù hợp với thông lệ đang áp dụng (kể cả khởi kiện hoặc tham gia các vụ kiện yêu cầu khách hàng trả nợ hoặc giải quyết khiếu nại của khách hàng);

- (o) sửa đổi điều lệ hoặc bất kỳ văn kiện công ty nào khác của Các Bên Bị Hợp Nhất và công ty con, công ty liên kết của Các Bên Bị Hợp Nhất;
- (p) nộp hoặc sửa đổi hồ sơ khai thuế, thay đổi phương pháp tính thuế được lựa chọn, giải quyết hoặc thỏa thuận về bất kỳ nghĩa vụ thuế nào trừ trường hợp phải thực hiện theo yêu cầu của cơ quan thuế có liên quan hoặc theo quy định của pháp luật Việt Nam;
- (q) đồng ý thực hiện hoặc chấp nhận bất kỳ nghị quyết nào của HĐQT của Các Bên Bị Hợp Nhất nhằm mục đích thực hiện bất kỳ hoạt động bị cấm nào quy định tại Điều 4.02 này; và
- (r) thực hiện bất kỳ hoạt động nào khác ngoài hoạt động kinh doanh bình thường mà có khả năng gây thất thoát tài sản của Các Bên Bị Hợp Nhất hoặc khiến Các Bên Bị Hợp Nhất phải gánh chịu nghĩa vụ hoặc trách nhiệm đáng kể hoặc có khả năng gây ra hoặc đe dọa gây ra Thay Đổi Bất Lợi Đáng Kể.

ĐIỀU 5. CÁC CAM KẾT KHÁC

5.01 Cung Cấp Thông Tin

(a) Trong khoảng thời gian từ Ngày Ký Hợp Đồng này đến trước Ngày Hợp Nhất, theo thông báo bằng văn bản của bất kỳ Bên Bị Hợp Nhất, Các Bên Bị Hợp Nhất còn lại phải đồng ý và tạo mọi điều kiện để cán bộ, nhân viên và tổ chức tư vấn (kể cả tư vấn pháp lý, kế toán, kiểm toán và tư vấn tài chính) có thể tiếp nhận mọi thông tin về hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, tài sản, sổ sách kế toán, số liệu thống kê và nhân sự của Các Bên Bị Hợp Nhất và bất kỳ thông tin nào khác được yêu cầu có liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng này trong giờ làm việc bình thường và Các Bên Bị Hợp Nhất phải cung cấp cho những người đó bất kỳ nghị quyết, quyết định, tờ trình, báo cáo, hợp đồng, thỏa thuận, chứng từ, thư từ giao dịch và bất kỳ tài liệu nào khác chứa đựng các thông tin đó.

(b) Ngay khi biết, một bên sẽ cung cấp cho các bên còn lại thông tin về bất kỳ sự kiện, tình huống hoặc vấn đề nào mà có khả năng gây ra một Thay Đổi Bất Lợi Đáng kể.

(c) Ngay khi biết, một bên sẽ cung cấp cho các bên còn lại thông tin về bất kỳ sự kiện, tình huống hoặc vấn đề nào mà có khả năng khiến cho bất kỳ cam đoan hoặc bảo đảm nào mà bên đó đưa ra theo Hợp Đồng này trở nên thiếu trung thực, không chính xác hoặc gây nhầm lẫn.

(d) Trong thời hạn [●] Ngày Làm Việc kể từ Ngày Ký Hợp Đồng này, Các Bên Bị Hợp Nhất sẽ cung cấp các Tài Liệu Tiết Lộ Thông Tin Các Bên Bị Hợp Nhất (ngoại trừ Phương Án Hợp Nhất).

5.02 Bảo Mật

(a) Mỗi bên công nhận rằng, liên quan đến Giao Dịch Hợp Nhất, bên đó đã nhận được từ Các Bên Bị Hợp Nhất còn lại một số thông tin về hoạt động kinh doanh của Các Bên Bị Hợp Nhất còn lại đó (bên cung cấp thông tin đó được gọi là “**Bên Cung Cấp Thông Tin**”, và bên nhận thông tin đó được gọi là “**Bên Nhận Thông Tin**”). Tất cả thông tin do bên cung cấp thông tin, cán bộ, nhân viên, người đại diện hoặc nhà tư vấn chuyên môn (kể cả các tư vấn pháp lý, kế toán, kiểm toán và tư vấn tài chính) (“**Người Đại Diện**”) của bên cung cấp thông tin cung cấp, dù được cung cấp trước hay sau Ngày Ký Hợp Đồng bằng văn bản hay lời nói, và bất kể hình thức hoặc cách thức mà thông tin được cung cấp, sẽ được coi là “**Thông Tin Mật**”. Tuy nhiên, thông tin mật không bao gồm:

- (i) thông tin được công bố công khai, trừ trường hợp việc công bố đó là hậu quả của việc Bên Nhận Thông Tin hoặc người đại diện của Bên Nhận Thông Tin vi phạm Điều 5.02 này;
- (ii) thông tin đã được cung cấp cho Bên Nhận Thông Tin trên cơ sở không bảo mật trước khi được Bên Cung Cấp Thông Tin hoặc người đại diện của Bên Cung Cấp Thông Tin cung cấp cho Bên Nhận Thông Tin;
- (iii) thông tin được cung cấp cho Bên Nhận Thông Tin trên cơ sở không bảo mật bởi một Tổ Chức/Cá Nhân (không phải là Bên Cung Cấp Thông Tin hoặc người đại diện của Bên Cung Cấp Thông Tin) mà Tổ Chức/Cá Nhân đó không bị ràng buộc bởi bất kỳ nghĩa vụ bảo mật thông tin nào đối với Bên Cung Cấp Thông Tin;
- (iv) Hợp Đồng này hay Phương Án Hợp Nhất; hoặc
- (v) thông tin hoặc tài liệu được Bên Nhận Thông Tin hoặc người đại diện của Bên Nhận Thông Tin soạn thảo hoặc phát triển mà không sử dụng một cách đáng kể bất kỳ Thông Tin Mật nào.

(b) Trừ khi được Bên Cung Cấp Thông Tin chấp thuận khác bằng văn bản hoặc pháp luật Việt Nam có liên quan hoặc bất kỳ cơ quan nhà nước có thẩm quyền nào có quy định hoặc yêu cầu khác, Bên Nhận Thông Tin cam kết:

- (i) không công bố hoặc tiết lộ bất kỳ thông tin mật nào cho bất kỳ Tổ Chức/Cá Nhân nào ngoại trừ người đại diện của Bên Nhận Thông Tin là người đang tham gia trực tiếp và chủ động vào Giao Dịch Hợp Nhất hoặc theo cách khác cần phải biết Thông Tin Mật nhằm mục đích đánh giá, thực hiện, hoàn tất hoặc giám sát Giao Dịch Hợp Nhất với điều kiện là những người đó phải được thông báo về nghĩa vụ bảo mật theo quy định tại Điều 5.02 này và phải chịu ràng buộc bởi nghĩa vụ đó; và
- (ii) không sử dụng Thông Tin Mật vào bất kỳ mục đích nào khác ngoài việc đánh giá, thực hiện, hoàn tất hoặc giám sát Giao Dịch Hợp Nhất.

(c) Mỗi bên công nhận rằng mình sẽ chịu trách nhiệm về bất kỳ vi phạm nào của bên đó hoặc người đại diện của bên đó đối với các nghĩa vụ quy định tại Điều 5.02 này.

(d) Mỗi bên sẽ (và đảm bảo rằng các công ty con và công ty liên kết của mình sẽ) không công bố thông tin, đưa ra thông cáo báo chí hoặc tuyên bố công khai dưới hình thức khác về bất kỳ vấn đề nào liên quan đến Giao Dịch Hợp Nhất và Hợp Đồng này nếu không có chấp thuận trước bằng văn bản của bên kia (mà bên kia không được từ chối đưa ra chấp thuận một cách bất hợp lý), ngoại trừ các công bố thông tin phải được thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan sau khi tham vấn ý kiến của bên kia về việc công bố thông tin đó.

5.03 Bồi Thường Thiệt Hại

Trong trường hợp bất kỳ bên nào đưa ra bất kỳ cam đoan hoặc bảo đảm nào không chính xác, thiếu trung thực hoặc gây nhầm lẫn hoặc vi phạm bất kỳ nghĩa vụ, thỏa thuận hoặc cam kết nào được quy định trong Hợp Đồng này, bên đó phải bồi thường cho các bên còn lại bất kỳ và toàn bộ tổn thất, thiệt hại, chi phí hoặc trách nhiệm mà các bên còn lại phải gánh chịu vào bất kỳ thời điểm nào phát sinh từ hoặc liên quan đến bất kỳ cam đoan hoặc bảo đảm nào không chính xác, thiếu trung thực hoặc gây nhầm lẫn đó hoặc vi phạm đó.

5.04 Chi Phí; Phí Tồn

Mỗi bên sẽ tự chịu các chi phí và phí tồn phát sinh cho bên đó liên quan đến Hợp Đồng này và Giao Dịch Hợp Nhất, cho dù các giao dịch trong Hợp Đồng này có được hoàn thành hay không, ngoại trừ:

- (i) Công Ty Hợp Nhất sẽ chịu trách nhiệm kế thừa các khoản phải thanh toán liên quan đến chi phí tư vấn của Các Bên Bị Hợp Nhất sau khi Công Ty Hợp Nhất được thành lập; và
- (ii) trong trường hợp Hợp Đồng này bị chấm dứt theo quy định tại Điều 8.01(ii) hoặc 8.01(iii), bên vi phạm phải trả tất cả các khoản chi phí và phí tồn liên quan đến Hợp Đồng này và Giao Dịch Hợp Nhất, kể cả các phí và chi phí nêu tại đoạn (i) trên.

5.05 Tuân Thủ Pháp Luật

Các bên cam kết tuân thủ pháp luật Việt Nam có liên quan khi thực hiện Giao Dịch Hợp Nhất và các quy định của Hợp Đồng này.

ĐIỀU 6. QUY TRÌNH HỢP NHẤT; CHUYỂN GIAO TÀI SẢN; PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG LAO ĐỘNG VÀ CÁC NỘI DUNG KHÁC

6.01 Quy Trình Hợp Nhất

(a) Trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc cơ quan đăng ký doanh nghiệp hoặc UBCKNN hoặc bất kỳ cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu khác, Giao Dịch Hợp Nhất sẽ được thực hiện theo quy trình quy định tại Phụ Lục II. Các bên hiểu rằng các khung thời gian và các bước trong quy trình Hợp Nhất có thể thay đổi để phù hợp với tình hình thực tế. Do vậy, các bên đồng ý sẽ thỏa thuận về việc thay đổi quy trình Hợp Nhất nếu bắt buộc trên tinh thần thiện chí và theo nguyên tắc đảm bảo việc hoàn tất Giao

Dịch Hợp Nhất sẽ diễn ra vào thời điểm sớm nhất có thể.

(b) Mỗi bên sẽ thực hiện các công việc mà bên đó phải thực hiện theo quy định tại Phụ Lục II và các quy định khác của Hợp Đồng này và bất kỳ hành động và thủ tục nào khác cần thiết hoặc bắt buộc theo quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan nhằm hoàn tất Giao Dịch Hợp Nhất trong thời gian sớm nhất có thể.

(c) Mỗi bên cam kết tuân thủ hoặc thực hiện nhanh chóng bất kỳ cam kết hoặc điều kiện nào thuộc trách nhiệm của bên đó được đưa ra trong các Chấp Thuận Pháp Lý Quan Trọng hoặc phải thực hiện theo các Chấp Thuận Pháp Lý Quan Trọng nhằm hoàn tất Giao Dịch Hợp Nhất.

(d) Không bên nào được thực hiện bất kỳ hành động nào nhằm mục đích hoặc có thể dẫn đến việc gây ảnh hưởng bất lợi hoặc làm chậm trễ đáng kể khả năng các bên xin được các chấp thuận cần thiết cho Giao Dịch Hợp Nhất (kể cả các Chấp Thuận Pháp Lý Quan Trọng) hoặc thực hiện các nghĩa vụ, cam kết và thỏa thuận của mình theo Hợp Đồng này, bao gồm cả việc hoàn tất các điều kiện Hợp Nhất quy định tại Điều 7.

(e) Trừ trường hợp có quy định khác trong Phụ Lục II, các bên chịu trách nhiệm hoàn thiện các tài liệu và hồ sơ Hợp Nhất theo quy định của pháp luật và đồng ý rằng MLG sẽ là đầu mối nộp hồ sơ và thực hiện các thủ tục pháp lý tại các cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà các thủ tục đó là cần thiết hoặc bắt buộc theo quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan và/hoặc yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền (kể cả UBCKNN) và/hoặc các Chấp Thuận Pháp Lý Quan Trọng nhằm thực hiện Giao Dịch Hợp Nhất. Các Bên Bị Hợp Nhất bằng Hợp Đồng này ủy quyền không hủy ngang cho MLG thực hiện các công việc quy định tại câu trên và cam kết hợp tác chặt chẽ và hiệu quả với MLG và sẽ cung cấp các hỗ trợ cần thiết nếu được MLG yêu cầu sao cho MLG có thể thực hiện các công việc đó một cách hiệu quả và nhanh chóng.

(f) Không trái với quy định tại Điều 6.01(e) trên đây, mỗi bên chịu trách nhiệm chuẩn bị tài liệu, nộp hồ sơ và xin các chấp thuận nội bộ và/hoặc Chấp Thuận Pháp Lý Quan Trọng thuộc trách nhiệm riêng của mình phải thực hiện các công việc đó một cách cẩn trọng, thích hợp và trước khi tiến hành bất kỳ công việc nào như vậy phải trao đổi với bên kia và xem xét các ý kiến hợp lý của bên kia.

6.02 Chuyển Giao

(a) Vào Ngày Hợp Nhất, Công Ty Hợp Nhất sẽ nhận chuyển giao và kế thừa nguyên trạng mọi tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp, các khoản nợ, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lý của Các Bên Bị Hợp Nhất tính theo giá trị sổ sách và các báo cáo quản lý, tài chính đã được đơn vị kiểm toán độc lập xác nhận.

(b) Công Ty Hợp Nhất sẽ tiếp nhận và thực thi quyền sở hữu đối với tên, nhãn hiệu, hình ảnh, mã chứng khoán và các quyền sở hữu trí tuệ khác của Các Bên Bị Hợp Nhất kể từ Ngày Hợp Nhất.

(c) Nhằm bảo đảm việc chuyển giao quy định tại Điều 6.02 này, các bên sẽ thành lập hội đồng chuyển giao ("**Hội Đồng Chuyển Giao**") ngay khi có thể. Hội Đồng Chuyển Giao có trách nhiệm kiểm kê, xác định tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp, các khoản nợ, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lý của Các Bên Bị Hợp Nhất là đối tượng của việc chuyển giao quy định tại Điều 6.02 này và các tài liệu liên quan đến thành lập và hoạt động

của Các Bên Bị Hợp Nhất. Quyền hạn và nhiệm vụ, nhân sự và cơ chế hoạt động của Hội Đồng Chuyển Giao sẽ theo thỏa thuận của các bên.

(d) Đối với các tài sản của Các Bên Bị Hợp Nhất phải đăng ký quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng theo quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan, Công Ty Hợp Nhất sẽ thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết để đăng ký Công Ty Hợp Nhất với tư cách là chủ sở hữu hoặc người có quyền sử dụng (tùy từng trường hợp áp dụng) đối với các tài sản đó. Các Bên Bị Hợp Nhất bằng Hợp Đồng này ủy quyền cho Công Ty Hợp Nhất thay mặt cho Các Bên Bị Hợp Nhất ký tất cả các văn bản và thực hiện tất cả các hành động cần thiết hoặc bắt buộc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và/hoặc pháp luật Việt Nam có liên quan nhằm thực hiện thủ tục thay đổi đăng ký sở hữu hoặc sử dụng tài sản đó.

(e) Vào Ngày Hợp Nhất, toàn bộ hồ sơ, tài liệu, văn bản, chứng từ, sổ sách liên quan đến thành lập và hoạt động của Các Bên Bị Hợp Nhất từ khi thành lập đến Ngày Hợp Nhất mà vẫn phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật phải được chuyển giao cho Công Ty Hợp Nhất.

(f) Kể từ Ngày Hợp Nhất, Công Ty Hợp Nhất sẽ kế thừa tất cả quyền và nghĩa vụ của Các Bên Bị Hợp Nhất theo các hợp đồng hợp pháp còn hiệu lực được ký giữa Các Bên Bị Hợp Nhất và bên thứ ba trước Ngày Hợp Nhất, và sẽ bị ràng buộc bởi các hợp đồng đó.

(g) Kể từ Ngày Hợp Nhất, tất cả các khoản nợ, trách nhiệm và nghĩa vụ của Các Bên Bị Hợp Nhất có hiệu lực ngay trước Ngày Hợp Nhất sẽ trở thành các khoản nợ, trách nhiệm và nghĩa vụ của Công Ty Hợp Nhất và các chủ nợ và các bên thứ ba có quyền khác đối với các khoản nợ, trách nhiệm hoặc nghĩa vụ đó có thể thi hành các khoản nợ, trách nhiệm và nghĩa vụ đó chống lại Công Ty Hợp Nhất theo các điều khoản của các khoản nợ, trách nhiệm và nghĩa vụ đó.

(h) Kể từ Ngày Hợp Nhất, Công Ty Hợp Nhất sẽ tiếp tục thực hiện các thủ tục tố tụng và vụ kiện bởi hoặc chống lại Các Bên Bị Hợp Nhất.

(i) Nếu có bất kỳ hành động bổ sung nào được cho là cần thiết và thỏa đáng để thực hiện các quy định của Hợp Đồng này và để cho Công Ty Hợp Nhất tiếp nhận các tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp của Các Bên Bị Hợp Nhất, Các Bên Bị Hợp Nhất sẽ thực hiện tất cả các hành động hợp pháp và cần thiết đó. Tuy nhiên, để tránh hiểu nhầm, các bên thống nhất rằng tất cả các tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp của Các Bên Bị Hợp Nhất sẽ được chuyển sang cho Công Ty Hợp Nhất, cùng với tất cả các khoản nợ, trách nhiệm và nghĩa vụ của Các Bên Bị Hợp Nhất kể từ Ngày Hợp Nhất mà không phụ thuộc vào việc Các Bên Bị Hợp Nhất có tiến hành các công việc quy định tại điều này hoặc các hành động khác mà Các Bên Bị Hợp Nhất phải thực hiện theo các quy định khác của Hợp Đồng này hay theo quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan hay không.

6.03 Phương Án Sử Dụng Lao Động

(a) Trừ trường hợp quy định tại đoạn (c) dưới đây, kể từ Ngày Hợp Nhất, Công Ty Hợp Nhất kế thừa tất cả các quyền và nghĩa vụ của Các Bên Bị Hợp Nhất theo các hợp đồng lao động còn hiệu lực được ký giữa Các Bên Bị Hợp Nhất và người lao động của Các Bên Bị Hợp Nhất trước Ngày Hợp Nhất ("**Hợp Đồng Lao Động**"). Đối với người lao động không muốn làm việc tại Công Ty Hợp Nhất, Công Ty Hợp Nhất sẽ chấm dứt Hợp Đồng Lao Động với họ theo quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.

(b) Trừ trường hợp quy định tại đoạn (c) dưới đây, kể từ Ngày Hợp Nhất, tất cả các nghĩa vụ, trách nhiệm, lương, tiền thưởng, lợi ích khác (nếu có) của người lao động của Các Bên Bị Hợp Nhất vẫn được áp dụng theo quy định tại các Hợp Đồng Lao Động.

(c) Phụ thuộc vào các hạn chế quy định tại Hợp Đồng này, các thành viên của HĐQT, thành viên ban kiểm soát và thành viên ban điều hành của Các Bên Bị Hợp Nhất sẽ tiếp tục điều hành hoạt động của Các Bên Bị Hợp Nhất cho đến trước Ngày Hợp Nhất. Tuy nhiên, các thành viên HĐQT, ban kiểm soát và ban điều hành của Các Bên Bị Hợp Nhất sẽ tự miễn nhiệm kể từ Ngày Hợp Nhất. Quyền lợi và trách nhiệm của các thành viên HĐQT, ban kiểm soát và ban điều hành và các chức vụ quản lý khác của Các Bên Bị Hợp Nhất kể từ Ngày Hợp Nhất sẽ được xử lý theo Phương Án Hợp Nhất.

(d) Các bên sẽ cùng tiến hành các thủ tục cần thiết để giải quyết các vấn đề lao động theo quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan, sao cho Giao Dịch Hợp Nhất không gây ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến người lao động của Các Bên Bị Hợp Nhất.

6.04 Hợp Nhất Hệ Thống Thông Tin Quản Lý Và Hệ Thống Truyền Dữ Liệu; Hệ Thống Kiểm Tra, Kiểm Soát Và Kiểm Toán Nội Bộ

Các bên sẽ thực hiện các cam kết về việc Hợp Nhất hệ thống thông tin quản lý và hệ thống truyền dữ liệu, hệ thống kiểm tra, kiểm soát và kiểm toán nội bộ.

ĐIỀU 7. ĐIỀU KIỆN HỢP NHẤT

7.01 Điều Kiện Thực Hiện Nghĩa Vụ Của Mỗi Bên

Nghĩa vụ tương ứng của mỗi bên thực hiện Giao Dịch Hợp Nhất theo Hợp Đồng này phụ thuộc vào việc hoàn tất các điều kiện tiên quyết sau đây vào hoặc trước Thời Điểm Hoán Đổi:

(a) Hợp Đồng này đã được các bên có liên quan ký kết và chuyển giao hợp lệ và đã có đầy đủ hiệu lực theo các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này.

(b) Các Chấp Thuận Pháp Lý Quan Trọng có nội dung và hình thức đáp ứng yêu cầu của Các Bên Bị Hợp Nhất, đã đạt được và có đầy đủ giá trị và hiệu lực.

(c) Các Bên Bị Hợp Nhất đã nhận được các Chấp Thuận Nội Bộ Các Bên Bị Hợp Nhất, có nội dung và hình thức đáp ứng yêu cầu của các bên và các Chấp Thuận Nội Bộ Các Bên Bị Hợp Nhất vẫn còn đầy đủ hiệu lực.

(d) Các cam đoan và bảo đảm của Các Bên Bị Hợp Nhất nêu tại Điều 3.01 và Phụ Lục I là đúng, chính xác và không gây nhầm lẫn vào Ngày Ký Hợp Đồng và vào Thời Điểm Hoán Đổi như thể là được đưa ra vào mỗi ngày đó (trừ trường hợp các cam đoan và bảo đảm được đưa ra vào một ngày cụ thể chỉ cần đúng, chính xác và không gây nhầm lẫn vào ngày đó).

(e) Các Bên Bị Hợp Nhất đã thực hiện và tuân thủ đúng tất cả các cam kết, nghĩa vụ và thỏa thuận mà Các Bên Bị Hợp Nhất phải thực hiện theo Hợp Đồng này vào hoặc trước Thời Điểm Hoán Đổi.

(f) Không có bất kỳ sự kiện hoặc tình huống nào mà các bên được biết khiến cho bất kỳ bên nào có ý kiến hợp lý rằng Giao Dịch Hợp Nhất có thể không tuân thủ bất kỳ quy định nào của pháp luật Việt Nam có liên quan.

(g) Không có bất kỳ hành động hoặc thủ tục nào xảy ra hoặc đe dọa xảy ra bởi, cũng như không có bất kỳ lệnh, phán quyết hay quyết định nào của, bất kỳ Tổ Chức/Cá Nhân nào nhằm ngăn cản hoặc cản việc thực hiện Giao Dịch Hợp Nhất hoặc Hợp Đồng này, hoặc cho rằng việc thực hiện Giao Dịch Hợp Nhất hoặc Hợp Đồng này là bất hợp pháp, hoặc đòi bồi thường thiệt hại từ bất kỳ bên nào tham gia Hợp Đồng này do việc thực hiện Giao Dịch Hợp Nhất hoặc Hợp Đồng này.

(h) Kết quả của việc thẩm định tài chính và pháp lý đối với Các Bên Bị Hợp Nhất (kể cả việc thẩm định dựa trên thông tin trong các Tài Liệu Tiết Lộ Thông Tin Các Bên Bị Hợp Nhất) nhằm mục đích của Giao Dịch Nhất là đáp ứng yêu cầu chung của Các Bên Bị Hợp Nhất.

7.02 Nghĩa Vụ Thực Hiện

Mỗi Bên Bị Hợp Nhất sẽ nỗ lực hợp lý để đảm bảo rằng các điều kiện tiên quyết quy định tại Điều 7 này sẽ được hoàn tất đáp ứng yêu cầu của cả các bên và sẽ thông báo kịp thời cho các bên còn lại về tình hình thực hiện các điều kiện tiên quyết đó.

7.03 Miễn Trừ

Các bên công nhận và đồng ý rằng một điều kiện tiên quyết quy định tại Điều 7 này sẽ chỉ có thể được miễn trừ bằng văn bản được cả các bên ký hợp lệ.

ĐIỀU 8. CHẤM DỨT

8.01 Chấm Dứt

Không giới hạn bất kỳ các quyền nào khác được trao theo quy định của pháp luật có liên quan hoặc theo Hợp Đồng này, Hợp Đồng này có thể bị chấm dứt vào bất kỳ thời điểm nào trước Ngày Hợp Nhất:

- (i) theo thỏa thuận bằng văn bản giữa các bên; hoặc
- (ii) Các Bên Bị Hợp Nhất không nhận được chấp thuận hợp nhất của UBCKNN trong vòng 90 ngày làm việc kể từ ngày Các Bên Bị Hợp Nhất nộp bộ hồ sơ hợp lệ lên UBCKNN (bao gồm cả thời gian chỉnh sửa hồ sơ và thực hiện theo các yêu cầu của UBCKNN) mà không có các lý do chậm trễ khách quan;
- (iii) theo yêu cầu bằng văn bản của bất kỳ Bên Bị Hợp Nhất (với điều kiện là Bên Bị Hợp Nhất đó không vi phạm bất kỳ cam đoan, bảo đảm, nghĩa vụ hoặc cam kết nào của mình theo Hợp Đồng này) ("**Bên Yêu Cầu**") nếu trong thời gian từ Ngày Ký Hợp Đồng đến Ngày Hợp Nhất, một hoặc Các Bên Bị Hợp Nhất vi phạm bất kỳ cam đoan, bảo đảm, nghĩa vụ hoặc cam

kết nào của mình theo Hợp Đồng này dẫn đến các điều kiện tiên quyết quy định tại Điều 7.01 không được hoàn tất đáp ứng yêu cầu của Bên Bị Hợp Nhất ("**Bên Vi Phạm**") và:

- (A) Bên Vi Phạm đã không khắc phục hậu quả đó trong vòng ba mươi (30) Ngày Làm Việc sau khi nhận được thông báo bằng văn bản từ Bên Yêu Cầu; hoặc
 - (B) hậu quả đó về bản chất hoặc về mặt thời gian là không thể khắc phục được;
- (iv) theo yêu cầu bằng văn bản của một bên nếu trong thời hạn 180 ngày kể từ Ngày Ký Hợp Đồng, bất kỳ điều kiện tiên quyết nào quy định tại các Điều 7.01(b), (f) hoặc (g) không được hoàn tất đáp ứng yêu cầu của bên đó trừ khi việc không hoàn tất điều kiện tiên quyết đó là do bên yêu cầu chấm dứt vi phạm bất kỳ cam đoan, bảo đảm, nghĩa vụ hoặc cam kết nào của mình theo Hợp Đồng này.

8.02 Hệ Quả Của Chấm Dứt

Nếu Hợp Đồng này bị chấm dứt bởi một bên theo quy định tại Điều 8.01, thì các bên sẽ không còn bất kỳ trách nhiệm nào theo Hợp Đồng này hoặc liên quan đến các giao dịch quy định tại Hợp Đồng này, ngoại trừ rằng các quy định tại các Điều 1.02 (*Nguyên Tắc Giải Thích Hợp Đồng*), 5.02 (*Bảo Mật*), 5.03 (*Bồi Thường Thiệt Hại*), 5.04 (*Chi Phí; Phí Tồn*), 8.02 (*Hệ Quả Của Chấm Dứt*), 9.01 (*Thông Báo*), 9.07 (*Toàn Bộ Thỏa Thuận*), 9.08 (*Luật Áp Dụng; Cơ Quan Giải Quyết Tranh Chấp*), 9.09 (*Yêu Cầu Thực Hiện Nghĩa Vụ*) và 9.11 (*Bản Gốc*) sẽ vẫn tiếp tục có hiệu lực, và không bên nào được giải trừ hoặc miễn trừ bất kỳ trách nhiệm hoặc thiệt hại nào phát sinh do vi phạm của bên đó đối với các điều khoản của Hợp Đồng này.

ĐIỀU 9. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

9.01 Thông Báo

(a) Trừ khi có quy định rõ ràng khác trong Hợp Đồng này, tất cả các thông báo và thông tin khác được gửi theo Hợp Đồng này phải lập thành văn bản và được gửi bằng (i) đường bưu điện, (ii) giao trực tiếp hoặc (iii) fax (và bản gốc được gửi bằng đường bưu điện trong vòng hai (2) Ngày Làm Việc sau đó) theo địa chỉ được ghi cụ thể dưới đây:

Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Mai Linh

Địa chỉ : 64 – 68 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại : [•]

Fax : [•]

Người nhận : [•]

Công Ty Cổ Phần Mai Linh Miền Bắc

Địa chỉ : Lô C2C, Cụm sản xuất tiểu thủ công nghiệp và công nghiệp nhỏ, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : [●]

Fax : [●]

Người nhận : [●]

Công Ty Cổ Phần Mai Linh Miền Trung

Địa chỉ : Số 92 Đường 2/9 Phường Bình Thuận, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng, Việt Nam

Điện thoại : [●]

Fax : [●]

Người nhận : [●]

hoặc theo địa chỉ khác do bên đó chỉ định bằng cách gửi văn bản thông báo cho bên kia.

(b) Mọi thông báo và thông tin sẽ có hiệu lực ngay khi được nhận (i) từ bưu điện, (ii) giao trực tiếp hoặc (iii) bằng fax, bởi người nhận tại địa chỉ hoặc số fax nêu tại đoạn (a) trên đây.

(c) Mỗi bên có thể thông báo cho bên kia bất kỳ thay đổi nào về địa chỉ, số điện thoại hoặc số fax của mình tại từng thời điểm.

9.02 Chuyển Nhượng; Quyền Của Bên Thứ Ba

(a) Hợp Đồng này có hiệu lực bắt buộc đối với các bên kế thừa và bên nhận chuyển nhượng được phép tương ứng của các bên trong Hợp Đồng này và các bên kế thừa và bên nhận chuyển nhượng được phép đó được hưởng các lợi ích theo Hợp Đồng này.

(b) Không bên nào được chuyển nhượng hoặc chuyển giao bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào theo Hợp Đồng này nếu không được sự đồng ý trước bằng văn bản của các bên còn lại.

(c) Không một Tổ Chức/Cá Nhân nào ngoài các bên tham gia Hợp Đồng này có bất kỳ quyền hoặc biện pháp khắc phục nào theo Hợp Đồng này.

9.03 Không Từ Bỏ Quyền; Các Biện Pháp Khắc Phục Kết Hợp

(a) Việc bất kỳ bên nào không thực hiện hoặc chậm thực hiện bất kỳ quyền nào theo Hợp Đồng này sẽ không được xem là sự từ bỏ các quyền đó. Việc thực hiện đơn lẻ hoặc một phần bất kỳ quyền nào theo Hợp Đồng này sẽ không cản trở việc thực hiện các

quyền khác theo Hợp Đồng này.

(b) Các quyền và biện pháp khắc phục được quy định rõ trong Hợp Đồng này có thể được thực hiện cùng lúc hoặc tại các thời điểm khác nhau và theo mức độ thường xuyên xét thấy phù hợp tùy theo quyết định của bên có quyền, và không loại trừ bất kỳ quyền và biện pháp khắc phục nào theo quy định của pháp luật Việt Nam.

9.04 Phụ Lục; Sửa Đổi

(a) Phụ lục đính kèm của Hợp Đồng này được các bên lập tại từng thời điểm sẽ là phần không tách rời của Hợp Đồng này.

(b) Hợp Đồng này và bất kỳ điều khoản nào của Hợp Đồng này chỉ được sửa đổi nếu lập thành văn bản được ký và phê duyệt hợp lệ bởi cả các bên tham gia Hợp Đồng này.

9.05 Hiệu Lực Từng Phần

Tất cả các điều khoản và từng phần của các điều khoản của Hợp Đồng này sẽ có hiệu lực riêng và độc lập với các điều khoản khác. Nếu có bất kỳ điều khoản nào vô hiệu, bất hợp pháp hoặc không thể thi hành theo pháp luật Việt Nam, thì hiệu lực, tính hợp pháp và khả năng thi hành của các điều khoản còn lại của Hợp Đồng này sẽ không bị ảnh hưởng dưới bất kỳ hình thức nào. Các bên sẽ đàm phán trên tinh thần hợp tác để thỏa thuận lại điều khoản vô hiệu, bất hợp pháp hoặc không thể thi hành đó.

9.06 Hiệu Lực Của Cam Đoan Và Cam Kết

Không một cam đoan, bảo đảm, nghĩa vụ và cam kết nào quy định tại Hợp Đồng này và bất kỳ văn kiện nào được chuyển giao theo Hợp Đồng này có hiệu lực sau Ngày Hợp Nhất, ngoại trừ các nghĩa vụ và cam kết sẽ được thực hiện một phần hoặc toàn bộ sau Ngày Hợp Nhất theo nội dung của nghĩa vụ và cam kết đó.

9.07 Toàn Bộ Thỏa Thuận

Hợp Đồng này (kể cả các tài liệu và văn kiện được đề cập đến trong Hợp Đồng này) tạo thành toàn bộ thỏa thuận và thay thế tất cả các thỏa thuận và ghi nhớ trước đây, cho dù bằng văn bản hay lời nói, giữa các bên tham gia Hợp Đồng này đối với các vấn đề thuộc phạm vi điều chỉnh của Hợp Đồng này.¹

9.08 Luật Áp Dụng; Cơ Quan Giải Quyết Tranh Chấp

(a) Hợp Đồng này và các quyền và nghĩa vụ theo Hợp Đồng này được giải

¹ Về bản chất, Phương Án Hợp Nhất không phải là thỏa thuận của các bên mà chỉ là tài liệu về phương án Hợp Nhất được cổ đông mỗi bên chấp thuận. Hơn nữa, Phương Án có nhiều nội dung có tính chất là các tuyên bố tương lai và dự định dự kiến được thực hiện. Do vậy, các bên không nên coi Phương Án là một tài liệu ràng buộc lẫn nhau, nghĩa là trách nhiệm thực hiện Phương Án của mỗi bên là trách nhiệm với cổ đông của mình mà không phải là trách nhiệm đối với bên kia. Chỉ những nội dung nào trong Hợp Đồng này dẫn chiếu đến Phương Án Hợp Nhất thì nội dung đó mới cần được sử dụng.

thích và điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam.

(b) Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp Đồng này sẽ được giải quyết tại các tòa án có thẩm quyền của Việt Nam.

9.09 Yêu Cầu Thực Hiện Nghĩa Vụ

Các bên đồng ý rằng thiệt hại có thể xảy ra trong trường hợp một điều khoản của Hợp Đồng này không được thực hiện theo nội dung của điều khoản đó. Do đó các bên đồng ý rằng mỗi bên sẽ được quyền yêu cầu các bên còn lại thực hiện nghĩa vụ cụ thể đối với các điều khoản của Hợp Đồng này, ngoài các quyền và biện pháp khắc phục khác mà bên đó có quyền theo pháp luật Việt Nam có liên quan và Hợp Đồng này.

9.10 Bảo Đảm Bổ Sung

Từng bên tham gia Hợp Đồng này đồng ý thực hiện các hành động và ký kết các văn kiện có thể cần thiết một cách hợp lý để làm cho mọi dự định của Hợp Đồng có đầy đủ hiệu lực.

9.11 Bản Gốc

Hợp Đồng này được ký kết thành [10] bản có hiệu lực pháp lý ngang nhau. Các Bên Bị Hợp Nhất giữ [2] bản. Công Ty Hợp Nhất sẽ giữ [4] bản cho chính mình và/hoặc nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu bắt buộc).

9.12 Ngày Hiệu Lực

Hợp Đồng này có hiệu lực thi hành kể từ Ngày Ký Hợp Đồng.

ĐỂ GHI NHẬN CÁC THỎA THUẬN TRONG HỢP ĐỒNG NÀY, đại diện có thẩm quyền của các bên đã cùng nhau ký kết Hợp Đồng vào ngày nêu tại trang đầu tiên của Hợp Đồng này.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH,
với tư cách là Bên Bị Hợp Nhất

Chữ ký: _____
Họ tên: Hồ Huy
Chức vụ: Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị

CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC,
với tư cách là Bên Bị Hợp Nhất

Chữ ký: _____
Họ tên: _____
Chức vụ: _____

CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN TRUNG, với tư cách là Bên Bị Hợp Nhất

Chữ ký: _____
Họ tên: _____
Chức vụ: _____

PHU LUC I

CAM ĐOAN VÀ BẢO ĐẢM CỦA CÁC BÊN THAM GIA HỢP NHẤT

Tư Cách Pháp Nhân

1. Các Bên Bị Hợp Nhất (i) là doanh nghiệp được thành lập hợp lệ và hoạt động hợp pháp theo pháp luật Việt Nam và các văn kiện công ty của mình, (ii) có đầy đủ quyền hạn và thẩm quyền để sở hữu tài sản và bất động sản của mình (kể cả cổ phần và vốn góp trong các công ty con và công ty liên kết của Các Bên Bị Hợp Nhất), và (iii) được phép thực hiện các hoạt động kinh doanh mà hiện tại Các Bên Bị Hợp Nhất đang thực hiện theo các văn kiện công ty của mình.
2. Mỗi công ty con hoặc công ty liên kết của Các Bên Bị Hợp Nhất (i) là một công ty được thành lập hợp lệ và hoạt động hợp pháp theo pháp luật Việt Nam hoặc luật áp dụng khác và các văn kiện công ty của mình, (ii) có đầy đủ quyền hạn và thẩm quyền để sở hữu tài sản và bất động sản của mình, và (iii) được phép thực hiện các hoạt động kinh doanh mà hiện tại công ty đó đang thực hiện theo các văn kiện công ty của mình.

Thẩm Quyền

3. Các Bên Bị Hợp Nhất có đầy đủ thẩm quyền và quyền hạn để ký kết và chuyển giao Hợp Đồng này và thực hiện các giao dịch được quy định trong Hợp Đồng này. Việc ký kết và chuyển giao Hợp Đồng này và thực hiện các giao dịch được quy định trong Hợp Đồng này đã được thông qua hợp lệ bởi ĐHĐCĐ của Các Bên Bị Hợp Nhất và đã được phê duyệt hợp lệ bởi tất cả các hành động và thủ tục nội bộ công ty cần thiết theo quy định của các văn kiện công ty của Các Bên Bị Hợp Nhất và pháp luật Việt Nam có liên quan. Các Bên Bị Hợp Nhất không phải xin bất kỳ chấp thuận nội bộ nào khác ngoài các Chấp Thuận Nội Bộ Các Bên Bị Hợp Nhất nhằm ký kết và thực hiện Hợp Đồng này và các giao dịch được quy định trong Hợp Đồng này.

Hiệu Lực

4. Hợp Đồng này khi được ký kết và chuyển giao hợp lệ sẽ tạo thành các nghĩa vụ hợp pháp, có hiệu lực, có giá trị ràng buộc và có khả năng thi hành đối với Các Bên Bị Hợp Nhất theo các điều khoản của Hợp Đồng này, trừ trường hợp việc thi hành các điều khoản đó có thể bị hạn chế bởi các quy định của pháp luật về phá sản hoặc về các vấn đề tương tự được quy định trong pháp luật Việt Nam liên quan tới hoặc ảnh hưởng đến việc thi hành các quyền của chủ nợ nói chung.

Không Vi Phạm

5. Việc Các Bên Bị Hợp Nhất ký kết và chuyển giao Hợp Đồng này hoặc thực hiện các giao dịch được quy định trong Hợp Đồng này sẽ không vi phạm, trái với, mâu thuẫn hoặc có khả năng dẫn đến vi phạm (i) bất kỳ điều khoản nào của các văn kiện công ty của Các Bên Bị Hợp Nhất hoặc của công ty con hoặc công ty liên kết của Các Bên Bị Hợp Nhất, (ii) pháp luật Việt Nam hoặc luật áp dụng khác, văn bản hành chính hoặc hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, hoặc lệnh hay

phán quyết áp dụng đối với Các Bên Bị Hợp Nhất hoặc đối với công ty con hoặc công ty liên kết của Các Bên Bị Hợp Nhất, hoặc (iii) bất kỳ hợp đồng hay thỏa thuận nào mà Các Bên Bị Hợp Nhất hoặc công ty con hoặc công ty liên kết của Các Bên Bị Hợp Nhất là một bên, kể cả bất kỳ hợp đồng hay thỏa thuận nào ràng buộc tài sản của Các Bên Bị Hợp Nhất hoặc công ty con hoặc công ty liên kết của Các Bên Bị Hợp Nhất.

Công Ty Con, Đầu Tư Và Mạng Lưới Hoạt Động

6. Ngoại trừ được tiết lộ trong các Tài Liệu Tiết Lộ Thông Tin Các Bên Bị Hợp Nhất, Các Bên Bị Hợp Nhất không có bất kỳ công ty con hoặc công ty liên kết nào được thành lập tại Việt Nam hoặc tại bất kỳ quốc gia/vùng lãnh thổ nào khác.
7. Các Tài Liệu Tiết Lộ Thông Tin Các Bên Bị Hợp Nhất liệt kê một cách trung thực và chính xác danh sách tất cả chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh của Các Bên Bị Hợp Nhất. Các Bên Bị Hợp Nhất đã xin được mọi chấp thuận hoặc miễn trừ cần thiết của cơ quan có thẩm quyền để duy trì sự tồn tại và hoạt động của tất cả chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh.

Chấp Thuận

8. Ngoại trừ các Chấp Thuận Pháp Lý Quan Trọng và việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán và quy chế công bố thông tin của HNX, việc Các Bên Bị Hợp Nhất ký kết, chuyển giao và thực hiện Hợp Đồng này và Phương Án Hợp Nhất sẽ không yêu cầu Các Bên Bị Hợp Nhất phải đạt được bất kỳ chấp thuận, từ bỏ, cho phép hoặc phê quyết nào, hoặc nộp bất kỳ hồ sơ hoặc gửi thông báo cho bất kỳ cơ quan nhà nước có thẩm quyền nào hoặc HNX.

Vốn Cổ Phần; Cổ Đông Hưởng Quyền

9. Vốn điều lệ hiện thời của Các Bên Bị Hợp Nhất và số lượng Cổ Phần đang lưu hành của Các Bên Bị Hợp Nhất được nêu dưới đây.

(i) Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Mai Linh

Vốn Điều Lệ : 1.016.716.630.000 VNĐ (một nghìn không trăm mười sáu tỷ bảy trăm mười sáu triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng)

Mệnh Giá Cổ Phần : 10.000 VNĐ/cổ phần

Số Lượng Cổ Phần Đang Lưu Hành : 101.671.663 (một trăm linh một triệu sáu trăm bảy mươi một nghìn sáu trăm sáu mươi ba) cổ phần

Các Loại Chứng Khoán Khác Đã Phát Hành : Không có

(ii) Công Ty Cổ Phần Mai Linh Miền Bắc

Vốn Điều Lệ : 486.253.320.000 VNĐ (Bốn trăm tám mươi sáu tỷ hai trăm năm mươi ba triệu ba trăm hai mươi

ng nghìn đồng)

Mệnh Giá Cổ Phần : 10.000 VNĐ/cổ phần

Số Lượng Cổ Phần Đang : 48.625.332 (bốn mươi tám triệu sáu trăm hai mươi
Lưu Hành : năm nghìn ba trăm ba mươi hai) cổ phần

Các Loại Chứng Khoán : Không có
Khác Đã Phát Hành

(iii) Công Ty Cổ Phần Mai Linh Miền Trung

Vốn Điều Lệ : 92.792.610.000 (Chín mươi hai tỷ bảy trăm chín
mười hai triệu sáu trăm mười nghìn) đồng

Mệnh Giá Cổ Phần : 10.000 VNĐ/cổ phần

Số Lượng Cổ Phần Đang : 9.279.261 (Chín triệu hai trăm bảy mươi chín
Lưu Hành : nghìn hai trăm sáu mươi một) cổ phần

Các Loại Chứng Khoán : Không có
Khác Đã Phát Hành

10. Tất cả Cổ Phần đã phát hành và đang lưu hành của Các Bên Bị Hợp Nhất đã được phát hành hợp lệ và thanh toán đầy đủ.
11. Trước và vào Thời Điểm Hoán Đổi, Các Bên Bị Hợp Nhất chưa phát hành bất kỳ cổ phần ưu đãi nào (bao gồm cổ phần ưu đãi cổ tức, cổ phần ưu đãi hoàn lại và các loại cổ phần ưu đãi khác), và không có bất kỳ Tổ Chức/Cá Nhân nào nắm giữ bất kỳ cổ phần ưu đãi nào (bao gồm cổ phần ưu đãi cổ tức, cổ phần ưu đãi hoàn lại và các loại cổ phần ưu đãi khác) của Các Bên Bị Hợp Nhất.
12. Trước và vào Thời Điểm Hoán Đổi, Các Bên Bị Hợp Nhất chưa phát hành bất kỳ chứng khoán nào mà chứng khoán đó trao cho người sở hữu nó quyền chuyển đổi hoặc hoán đổi chứng khoán đó thành Cổ Phần hoặc bất kỳ loại cổ phần nào khác của Các Bên Bị Hợp Nhất.
13. Trước và vào Thời Điểm Hoán Đổi, Các Bên Bị Hợp Nhất chưa phát hành bất kỳ chứng khoán nào khác Cổ Phần mà chứng khoán đó trao cho người sở hữu nó quyền biểu quyết như là cổ đông của Các Bên Bị Hợp Nhất.
14. Các Bên Bị Hợp Nhất không có và không bị ràng buộc bởi bất kỳ hợp đồng hoặc thỏa thuận về phát hành cổ phần, quyền chọn, chứng quyền, quyền hoặc cam kết có tính chất như là bán hoặc phát hành cổ phần, hoặc thanh toán dựa trên cổ phần thuộc bất kỳ loại nào của Các Bên Bị Hợp Nhất.
15. Các Bên Bị Hợp Nhất không có và không bị ràng buộc bởi bất kỳ nghĩa vụ mua lại cổ phần hoặc chứng khoán vốn hoặc bất kỳ chứng khoán nào thể hiện quyền mua hoặc nhận cổ phần hoặc chứng khoán vốn của Các Bên Bị Hợp Nhất còn lại hoặc công ty con hoặc công ty liên kết của Các Bên Bị Hợp Nhất còn lại.

16. Danh sách Cổ Đông Hưởng Quyền do Các Bên Bị Hợp Nhất lập là danh sách được xác nhận bởi TTLKCK và là danh sách toàn bộ các cổ đông của Các Bên Bị Hợp Nhất tính đến Thời Điểm Hoán Đổi.
17. Bên Bị Sáp Nhập/Tham Gia Hợp Nhất không sở hữu bất kỳ Cổ Phần nào của chính mình.

Thông Tin Xác Thực Và Đầy Đủ

18. Thông tin trong các Tài Liệu Tiết Lộ Thông Tin Các Bên Bị Hợp Nhất là trung thực, chính xác, đầy đủ và không gây nhầm lẫn cho tới ngày đưa ra thông tin đó và vẫn luôn trung thực, chính xác, đầy đủ và không gây nhầm lẫn.
19. Mọi thông tin được gửi bởi hoặc nhân danh Các Bên Bị Hợp Nhất cho Công Ty Hợp Nhất liên quan đến Giao Dịch Hợp Nhất hoặc Hợp Đồng này (ngoại trừ các Tài Liệu Tiết Lộ Thông Tin Các Bên Bị Hợp Nhất) là trung thực, chính xác, đầy đủ và không gây nhầm lẫn cho tới ngày đưa ra thông tin đó và vẫn luôn trung thực, chính xác, đầy đủ và không gây nhầm lẫn.

Quyền Sở Hữu Tài Sản

20. Các Bên Bị Hợp Nhất có quyền sở hữu hợp pháp đối với tất cả các tài sản, bất động sản, cổ phần và vốn góp như được cung cấp theo các Tài Liệu Tiết Lộ Thông Tin Các Bên Bị Hợp Nhất.

Giấy Phép

21. Mọi giấy phép cần thiết cho phép Các Bên Bị Hợp Nhất sở hữu hoặc cho thuê tài sản trọng yếu của mình và cho phép Các Bên Bị Hợp Nhất tiến hành các hoạt động kinh doanh chính mà hiện nay đang được tiến hành đã được cấp/ban hành phù hợp với pháp luật có liên quan, có đầy đủ giá trị và hiệu lực, đã và đang được Các Bên Bị Hợp Nhất tuân thủ xét trên mọi khía cạnh trọng yếu. Trong phạm vi hiểu biết của Các Bên Bị Hợp Nhất, không có bất kỳ hoạt động điều tra, xác minh hoặc thủ tục pháp lý nào đang được tiến hành hoặc dự kiến sẽ được tiến hành mà một cách hợp lý có thể dẫn đến việc đình chỉ, hủy bỏ, thay đổi hoặc thu hồi bất kỳ giấy phép nào, và chưa có bất kỳ vi phạm nào xảy ra đối với bất kỳ giấy phép nào và, trong phạm vi hiểu biết của Các Bên Bị Hợp Nhất, không có bất kỳ giấy phép nào có thể bị đình chỉ, bị hủy bỏ, bị từ chối, bị thay đổi hoặc bị thu hồi trừ việc thu hồi vì Giao Dịch Hợp Nhất. Vì mục đích của Hợp Đồng này, “*giấy phép*” có nghĩa là mọi giấy phép, chấp thuận, phê chuẩn, xác nhận, đăng ký, chứng nhận, cho phép hoặc miễn trừ.

Tổ Tụng

22. Ngoại trừ như được tiết lộ trong các Tài Liệu Tiết Lộ Thông Tin Các Bên Bị Hợp Nhất, không có bất kỳ vụ kiện tụng, thủ tục trọng tài hoặc hành chính, điều tra hoặc xét xử nào đang diễn ra, chưa được giải quyết hoặc (theo hiểu biết tốt nhất và sự tin tưởng tối đa của Các Bên Bị Hợp Nhất) có khả năng xảy ra đối với Các Bên Bị Hợp Nhất, bất kỳ công ty con hoặc công ty liên kết nào của Các Bên Bị Hợp Nhất, tại bất kỳ tòa án, cơ quan xét xử hoặc cơ quan có thẩm quyền nào có khả năng gây

ra một Thay Đổi Bất Lợi Đáng Kể.

Nghĩa Vụ Thuế

23. Ngoại trừ như được tiết lộ trong các Tài Liệu Tiết Lộ Thông Tin Các Bên Bị Hợp Nhất, không có bất kỳ yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ thuế nào đang diễn ra, chưa được giải quyết, hoặc (theo hiểu biết tốt nhất và sự tin tưởng tối đa của Các Bên Bị Hợp Nhất) có khả năng xảy ra đối với Các Bên Bị Hợp Nhất, bất kỳ công ty con hoặc công ty liên kết nào của Các Bên Bị Hợp Nhất hoặc tài sản hoặc doanh thu của Các Bên Bị Hợp Nhất, bất kỳ công ty con hoặc công ty liên kết nào của Các Bên Bị Hợp Nhất, bởi bất kỳ cơ quan thuế có thẩm quyền nào có khả năng gây ra một Thay Đổi Bất Lợi Đáng Kể.

Nghĩa Vụ Theo Hợp Đồng

24. Ngoại trừ như được tiết lộ trong các Tài Liệu Tiết Lộ Thông Tin Các Bên Bị Hợp Nhất, Các Bên Bị Hợp Nhất không phải là một bên của bất kỳ hợp đồng hoặc thỏa thuận quan trọng nào mà việc tuân thủ hợp đồng hoặc thỏa thuận đó có khả năng gây ra Thay Đổi Bất Lợi Đáng Kể.
25. Các Bên Bị Hợp Nhất đã và đang tuân thủ các nghĩa vụ của mình theo các thỏa thuận và hợp đồng của Các Bên Bị Hợp Nhất và không có bất kỳ sự kiện vi phạm hoặc vi phạm (cho dù được định nghĩa như thế nào) đã xảy ra và đang tiếp diễn theo các thỏa thuận và hợp đồng đó.

Nợ

26. Ngoại trừ như được tiết lộ trong các Tài Liệu Tiết Lộ Thông Tin Các Bên Bị Hợp Nhất, Các Bên Bị Hợp Nhất không có bất kỳ khoản nợ nào.

Giao Dịch Bảo Đảm

27. Ngoại trừ như được tiết lộ trong các Tài Liệu Tiết Lộ Thông Tin Các Bên Bị Hợp Nhất, không có bất kỳ Giao Dịch Bảo Đảm nào đối với bất kỳ tài sản hoặc vốn góp nào của Các Bên Bị Hợp Nhất.

Báo Cáo Tài Chính

28. Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán của Các Bên Bị Hợp Nhất cùng với các công ty con và công ty liên kết của Các Bên Bị Hợp Nhất (i) được lập phù hợp với pháp luật Việt Nam có liên quan, chính sách kế toán của Các Bên Bị Hợp Nhất và Các Chuẩn Mực Kế Toán Việt Nam (VAS), và (ii) trình bày trung thực về tình hình tài chính của Các Bên Bị Hợp Nhất và các công ty con và công ty liên kết của Các Bên Bị Hợp Nhất và kết quả hoạt động và những thay đổi về tình hình tài chính của Các Bên Bị Hợp Nhất và các công ty con và công ty liên kết của Các Bên Bị Hợp Nhất, vào các ngày và cho các giai đoạn mà Các Báo Cáo Tài Chính được lập.

Tuân Thủ Luật

29. Bên Bị Hợp Nhất đã và đang tuân thủ tất cả pháp luật Việt Nam, văn bản hành chính và hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền có hiệu lực ràng buộc

Các Bên Bị Hợp Nhất và liên quan đến hoạt động của Các Bên Bị Hợp Nhất.

Không Giải Thể

30. Các Bên Bị Hợp Nhất và các công ty con, công ty liên kết của Các Bên Bị Hợp Nhất chưa thực hiện bất kỳ thủ tục nội bộ hoặc thủ tục chính quyền nào cũng như chưa từng có bất kỳ hành động hoặc thủ tục pháp lý nào được thực hiện hoặc (theo nhận thức và niềm tin tối đa của Các Bên Bị Hợp Nhất) đe dọa Các Bên Bị Hợp Nhất và các công ty con, công ty liên kết của Các Bên Bị Hợp Nhất liên quan tới tình trạng mất khả năng thanh toán, kiểm soát đặc biệt, việc chấm dứt hoạt động, giải thể, quản lý hoặc tổ chức lại Các Bên Bị Hợp Nhất và các công ty con, công ty liên kết của Các Bên Bị Hợp Nhất (cho dù trên cơ sở tự nguyện, theo thỏa thuận hoặc dưới hình thức khác) hoặc liên quan tới việc chỉ định một người quản lý tài sản, người điều hành, người quản lý hành chính, người bảo quản, người trông coi, người quản lý, hoặc viên chức tương tự quản lý Các Bên Bị Hợp Nhất và các công ty con, công ty liên kết của Các Bên Bị Hợp Nhất hoặc bất kỳ hoặc toàn bộ tài sản hoặc doanh thu của Các Bên Bị Hợp Nhất và các công ty con, công ty liên kết của Các Bên Bị Hợp Nhất.

Thay Đổi Bất Lợi Đáng Kể

31. Chưa có bất kỳ Thay Đổi Bất Lợi Đáng Kể nào xảy ra và đang tiếp diễn.

PHU LUC II

QUY TRÌNH HỢP NHẤT²

I. Xây Dựng Phương Án Hợp Nhất Và Cung Cấp Thông Tin³

1. Các bên phối hợp chuẩn bị Phương Án Hợp Nhất.
2. Các Bên Bị Hợp Nhất (cùng các tư vấn của mình) thực hiện việc thẩm định để xác định Tỷ Lệ Hoán Đổi. Việc thẩm định sẽ được thực hiện cho đến ngày ngay trước Ngày Hợp Nhất và sẽ dựa trên các thông tin do Các Bên Bị Hợp Nhất cung cấp.

II. Phê Duyệt Của ĐHĐCĐ, HĐQT Và Ký Kết Hợp Đồng Hợp Nhất và Công Bố Thông Tin

3. ĐHĐCĐ của MLG thông qua nghị quyết số _____ vào ngày _____ để (i) phê duyệt Giao Dịch Hợp Nhất, các điều khoản và điều kiện chính của Hợp Đồng này và Phương Án Hợp Nhất và các nội dung khác và (ii) ủy quyền cho HĐQT của Các Bên Bị Hợp Nhất tiếp tục đàm phán và thông qua Hợp Đồng này.
4. ĐHĐCĐ của MLN thông qua nghị quyết số _____ vào ngày _____ để (i) phê duyệt Giao Dịch Hợp Nhất, các điều khoản và điều kiện chính của Hợp Đồng này và Phương Án Hợp Nhất và các nội dung khác và (ii) ủy quyền cho HĐQT của Các Bên Bị Hợp Nhất tiếp tục đàm phán và thông qua Hợp Đồng này.
5. ĐHĐCĐ của MNC thông qua nghị quyết số _____ vào ngày _____ để (i) phê duyệt Giao Dịch Hợp Nhất, các điều khoản và điều kiện chính của Hợp Đồng này và Phương Án Hợp Nhất và các nội dung khác và (ii) ủy quyền cho HĐQT của Các Bên Bị Hợp Nhất tiếp tục đàm phán và thông qua Hợp Đồng này.
6. HĐQT của MLG thông qua nghị quyết số _____ vào ngày _____ để (i) phê duyệt Hợp Đồng này, Phương Án Hợp Nhất và các nội dung khác theo ủy quyền của ĐHĐCĐ của HĐQT của Các Bên Bị Hợp Nhất theo nghị quyết số _____ vào ngày _____ và (ii) giao cho người đại diện theo pháp luật ký kết và thực hiện Hợp Đồng này và Phương Án Hợp Nhất.
7. HĐQT của MLN thông qua nghị quyết số _____ vào ngày _____ để (i) phê duyệt Hợp Đồng này, Phương Án Hợp Nhất và các nội dung khác theo ủy quyền của ĐHĐCĐ của Các Bên Bị Hợp Nhất theo nghị quyết số _____ vào ngày _____ và (ii) giao cho người đại diện theo pháp luật ký kết và thực hiện Hợp Đồng này và Phương Án Hợp Nhất.
8. HĐQT của MNC thông qua nghị quyết số _____ vào ngày _____ để (i) phê duyệt Hợp Đồng này, Phương Án Hợp Nhất và các nội dung khác theo

² Phụ lục sẽ được điều chỉnh theo thực tế thực hiện cũng như nhu cầu của Các Bên.

³ Có thể được điều chỉnh theo kế hoạch của Các Bên Tham Gia Hợp Nhất.

ủy quyền của ĐHĐCĐ của Các Bên Bị Hợp Nhất theo nghị quyết số _____ vào ngày _____ và (ii) giao cho người đại diện theo pháp luật ký kết và thực hiện Hợp Đồng này và Phương Án Hợp Nhất.

9. Ký kết Hợp Đồng Hợp Nhất sau khi có phê duyệt của ĐHĐCĐ và HĐQT của các bên.

III. Tham Vấn Cục Quản Lý Cạnh Tranh Về Giao Dịch Hợp Nhất

10. Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Mai Linh (nhân danh Các Bên Bị Hợp Nhất) gửi thông báo về Giao Dịch Hợp Nhất cho Cục Quản Lý Cạnh Tranh cam kết Giao Dịch Hợp Nhất không thuộc trường hợp tập trung kinh tế bị cấm hoặc phải thông báo theo quy định của pháp luật cạnh tranh. .

IV. Thông Báo Cho Chủ Nợ Và Người Lao Động Và Xin Chấp Thuận Của Các Bên Thứ Ba

11. Các Bên Bị Hợp Nhất gửi Hợp Đồng đến các chủ nợ tương ứng của mình và thông báo cho người lao động tương ứng của mình biết về Giao Dịch Hợp Nhất trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Hợp Đồng có phê duyệt của ĐHĐCĐ và HĐQT của Các Bên Bị Hợp Nhất.
12. Trong trường hợp Các Bên Bị Hợp Nhất phải xin chấp thuận trước đối với Giao Dịch Hợp Nhất và/hoặc bất kỳ vấn đề nào có liên quan đến Giao Dịch Hợp Nhất từ bất kỳ Tổ Chức/Cá Nhân nào (bao gồm nhưng không giới hạn bất kỳ bên nào có quyền đối với tài sản của Các Bên Bị Hợp Nhất) theo quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan, theo hợp đồng hoặc thỏa thuận giữa Các Bên Bị Hợp Nhất và Tổ Chức/Cá Nhân đó hoặc theo cách khác, Các Bên Bị Hợp Nhất phải xin chấp thuận của Tổ Chức/Cá Nhân đó trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký kết Hợp Đồng.
13. Các Bên Bị Hợp Nhất sẽ thực hiện các thủ tục với cơ quan thuế có thẩm quyền để giải quyết và quyết toán nghĩa vụ thuế phải trả của Các Bên Bị Hợp Nhất trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày nghị quyết về việc hợp nhất của Các Bên Bị Hợp Nhất được thông qua.

V. Xin Chấp Thuận Hoán Đổi Cổ Phiếu Của UBCKNN

14. Ngay sau Ngày Ký Hợp Đồng, Các Bên Bị Hợp Nhất (và các tư vấn của mình) sẽ phối hợp chuẩn bị hồ sơ theo quy định tại Điều 28 của Thông Tư 162 và bất kỳ tài liệu hoặc văn bản nào khác theo yêu cầu của UBCKNN liên quan đến việc xin giấy chứng nhận đăng ký phát hành để hoán đổi cổ phiếu.
15. Ngay sau khi được Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo theo Mục V. 18 trên đây, Công Ty Hợp Nhất sẽ nộp hồ sơ xin giấy chứng nhận đăng ký phát hành để hoán đổi cổ phiếu đến UBCKNN và các cơ quan nhà nước có liên quan theo quy định tại Thông Tư 162.
16. Nếu có yêu cầu về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc bất kỳ tài liệu nào (kể cả Phương Án Hợp Nhất và Hợp Đồng này) từ UBCKNN và/hoặc các cơ quan nhà nước có liên quan, các bên sẽ nhanh chóng phối hợp để tiến hành việc sửa đổi, bổ

sung hoặc cung cấp tài liệu theo yêu cầu đó. Nếu có yêu cầu giải trình về hồ sơ, MLG sẽ tự mình hoặc yêu cầu Các Bên Bị Hợp Nhất hợp tác để giải trình theo yêu cầu đó.

17. UBCKNN ban hành giấy chứng nhận đăng ký phát hành để hoán đổi cổ phiếu.
18. Các Tham Gia Hợp Nhất sẽ công bố thông báo phát hành cổ phiếu hoán đổi trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký phát hành để hoán đổi cổ phiếu.

VI. Đăng Ký Thành Lập Công Ty Hợp Nhất

19. Công Ty Hợp Nhất sẽ nộp hồ sơ đăng ký thành lập tại Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký kết Hợp Đồng.

VII. Phát Hành Cổ Phần Để Hoán Đổi

20. Công Ty Hợp Nhất chốt danh sách cổ đông để phát hành Cổ Phần theo quy định tại Điều 2.04(b).
21. Các Bên Bị Hợp Nhất sẽ chốt danh sách Cổ Đông Hưởng Quyền trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày UBCKNN chấp thuận việc hoán đổi. Để tránh nhầm lẫn, danh sách Cổ Đông Hưởng Quyền phải có các thông tin về các Cổ Đông Hưởng Quyền quy định tại Điều 121.2 của Luật Doanh Nghiệp và phải gồm cả các cổ đông của Các Bên Bị Hợp Nhất chưa tiến hành lưu ký Cổ Phần tại các thành viên lưu ký của TTLKCK.
22. Các Bên Bị Hợp Nhất tiến hành thu hồi cổ phiếu hoặc bất kỳ tài liệu chứng minh quyền sở hữu Cổ Phần của các Cổ Đông Hưởng Quyền trước Thời Điểm Hoán Đổi.
23. Các Bên Bị Hợp Nhất sẽ phong tỏa việc chuyển nhượng Cổ Phần của Cổ Đông Các Bên Bị Hợp Nhất kể từ thời điểm chốt danh sách Cổ Đông Hưởng Quyền đến Thời Điểm Hoán Đổi.
24. MNC, MLN sẽ nộp hồ sơ để xin hủy niêm yết/đăng ký giao dịch Cổ Phần tại HNX và hồ sơ xin hủy đăng ký chứng khoán tại TTLKCK ngay khi có thể sau khi chốt danh sách Cổ Đông Hưởng Quyền.
25. HNX, TTLKCK chấp thuận hủy niêm yết/đăng ký giao dịch, đăng ký chứng khoán của MNC, MLN.
26. Các bên tiến hành các thủ tục để phân phối Cổ Phần của Công Ty Hợp Nhất nhằm hoán đổi Cổ Phần của Các Bên Bị Hợp Nhất. Thủ tục phân phối Cổ Phần sẽ hoàn tất tại Ngày Hợp Nhất
27. Ngay sau khi hoàn tất việc phân phối Cổ Phần, Công Ty Hợp Nhất sẽ tiến hành thủ tục đăng ký thông tin về Cổ Đông Hưởng Quyền trong sổ đăng ký cổ đông của Công Ty Hợp Nhất đang do TTLKCK lưu giữ.

VIII. Công Bố Thông Tin

28. Trong từng giai đoạn, các bên phải tiến hành việc công bố thông tin phù hợp với quy định của pháp luật và quy chế công bố thông tin có liên quan của HNX và theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

IX. Hoàn Tất Hợp Nhất

29. Việc hoàn tất Giao Dịch Hợp Nhất sẽ diễn ra vào Ngày Hợp Nhất.
30. Trong thời hạn 15 ngày kể từ Ngày Hợp Nhất, Công Ty Hợp Nhất sẽ hoàn tất các thủ tục sửa đổi giấy phép thành lập và hoạt động (nếu cần thiết) và giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của mình.
31. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ Ngày Hợp Nhất, Công Ty Hợp Nhất phải báo cáo Ủy UBCKNN và công bố thông tin về kết quả chào bán kèm theo các nhận cả ngân hàng thương mại nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán.
32. Công Ty Hợp Nhất sẽ tiến hành các thủ tục đăng ký công ty đại chúng/đăng ký giao dịch /đưa chứng khoán niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán phù hợp với quy định của pháp luật.

PHỤ LỤC III

CHẤP THUẬN PHÁP LÝ QUAN TRỌNG

1. Chấp thuận của UBCKNN về phương án hoán đổi cổ phiếu;
2. Giấy chứng nhận đăng ký phát hành Cổ Phần nhằm thực hiện việc hoán đổi theo Giao Dịch Hợp Nhất cho Công Ty Hợp Nhất do UBCKNN cấp.
3. Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp cho Công Ty Hợp Nhất.

PHU LUC IV

CHẤP THUẬN NỘI BỘ

1. Nghị quyết số _____ ngày _____ của HĐQT của MNC;⁴
2. Nghị quyết số _____ ngày _____ của ĐHĐCĐ của MLN;
3. Nghị quyết số _____ ngày _____ của ĐHĐCĐ của MLG;
4. Các Bên Bị Hợp Nhất phê duyệt (i) Hợp Đồng Hợp Nhất, phương án hợp nhất, phương án hoán đổi cổ phiếu và phương án hoạt động kinh doanh sau hợp nhất, dự thảo Điều Lệ Công Ty Hợp Nhất (ii) giao cho người đại diện theo pháp luật của Các Bên Bị Hợp Nhất ký kết (hoặc ủy quyền cho người khác ký kết) và thực hiện Hợp Đồng Hợp Nhất, và (iii) giao cho các đơn vị, cá nhân liên quan của Các Bên Bị Hợp Nhất thực hiện các công việc và thủ tục cần thiết nhằm hoàn tất Giao Dịch Hợp Nhất; và
5. Nghị quyết của ĐHĐCĐ của Các Bên Bị Hợp Nhất phê duyệt nội dung sửa đổi Phương Án Hợp Nhất và/hoặc Hợp Đồng Hợp Nhất theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu áp dụng).

⁴ Đề nghị điền thông tin về nghị quyết HĐQT phê duyệt giao dịch Hợp Nhất và trình ĐHĐCĐ thông qua Phương Án Hợp Nhất và Hợp Đồng Hợp Nhất.

Chúng tôi lưu ý rằng nghị quyết ĐHĐCĐ của Các Bên Tham Gia Hợp Nhất cần thông qua các nội dung sau:

- (i) Phương Án Hợp Nhất;
- (ii) Phương Án Hoán Đổi Cổ Phiếu;
- (iii) Phương Án Hoạt Động Kinh Doanh Sau Hợp Nhất;
- (iv) Việc kế thừa của Công Ty Hợp Nhất;
- (v) Dự Thảo Điều Lệ Công Ty Hợp Nhất
- (vi) nội dung chính của Hợp Đồng này;
- (vii) giao HĐQT, Chủ Tịch HĐQT và Tổng Giám Đốc của một Bên Tham Gia Hợp Nhất triển khai tất cả các công việc và thủ tục cần thiết để thực hiện Giao Dịch Hợp Nhất, bao gồm không giới hạn việc chỉnh sửa, hoàn thiện, ký kết và thực hiện Hợp Đồng này và việc nộp hồ sơ xin các Chấp Thuận Pháp Lý Quan Trọng.

PHỤ LỤC V

TÀI LIỆU TIẾT LỘ THÔNG TIN⁵

1. Phương Án Hợp Nhất;
2. Danh mục các văn kiện công ty: liệt kê toàn bộ các văn kiện công ty điều chỉnh hoạt động của Các Bên Bị Hợp Nhất, bao gồm nhưng không giới hạn điều lệ và quy chế hoạt động của HĐQT của Các Bên Bị Hợp Nhất;
3. Danh mục các giấy phép: liệt kê toàn bộ các giấy phép mà Các Bên Bị Hợp Nhất được cấp liên quan đến hoạt động kinh doanh của Các Bên Bị Hợp Nhất và các công ty con của Các Bên Bị Hợp Nhất;
4. Danh mục tài sản: liệt kê toàn bộ các tài sản mà Các Bên Bị Hợp Nhất có, bao gồm nhưng không giới hạn quyền sử dụng đất, bất động sản và đối tượng sở hữu trí tuệ, tình trạng của các tài sản đó và bất kỳ Giao Dịch Bảo Đảm nào đối với tài sản đó;
5. Danh mục công ty sở hữu vốn góp: liệt kê toàn bộ các công ty con, công ty liên kết và công ty khác mà Các Bên Bị Hợp Nhất có cổ phần hoặc vốn góp và tỷ lệ góp vốn của Các Bên Bị Hợp Nhất trong các công ty này và bất kỳ Giao Dịch Bảo Đảm nào đối với cổ phần hoặc vốn góp đó;
6. Danh mục hợp đồng: liệt kê toàn bộ các thỏa thuận và hợp đồng mà Các Bên Bị Hợp Nhất ký kết, bao gồm nhưng không giới hạn hợp đồng thuê đất và hợp đồng thuê và mua bán bất động sản và giá trị của các hợp đồng đó;
7. Danh mục nợ: liệt kê toàn bộ các khoản nợ của Các Bên Bị Hợp Nhất,
8. Danh mục người lao động: liệt kê toàn bộ người lao động, hợp đồng lao động và chương trình kế hoạch về tiền lương, thù lao và lợi ích cho người lao động của Các Bên Bị Hợp Nhất;
9. Danh mục thủ tục tố tụng liệt kê toàn bộ các vụ kiện tụng, thủ tục trọng tài hoặc hành chính, điều tra, xét xử đối với Các Bên Bị Hợp Nhất, bất kỳ công ty con hoặc công ty liên kết nào của Các Bên Bị Hợp Nhất;
10. Danh mục nợ thuế liệt kê toàn bộ các khoản nợ thuế của Các Bên Bị Hợp Nhất, bất kỳ công ty con hoặc công ty liên kết nào của Các Bên Bị Hợp Nhất;
11. Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán của Các Bên Bị Hợp Nhất cùng với các công ty con và công ty liên kết của Các Bên Bị Hợp Nhất năm 2016; và
12. Bất kỳ thông tin và tài liệu nào khác mà cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

⁵ Phụ thuộc vào sự điều chỉnh của Các Bên.

PHỤ LỤC VI

THÔNG TIN CỦA CÔNG TY HỢP NHẤT

1. Thông tin chung

Tên Công Ty	:	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH
Tên Tiếng Anh	:	MAI LINH GROUP CORPORATION
Tên Viết Tắt	:	MAI LINH CORP
Trụ Sở Chính	:	64 – 68 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Website	:	www.mailinh.vn
Vốn Điều Lệ	:	1.728.990.000.000 đồng
Mệnh Giá Cổ Phần	:	10.000 VNĐ/cổ phần

2. Ngành nghề, phạm vi hoạt động kinh doanh của Công Ty Hợp Nhất:

Ngành nghề, phạm vi hoạt động kinh doanh của Công Ty Hợp Nhất bao gồm:

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
7912	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Dịch vụ cung cấp cho hành khách đi du lịch bởi các nhà điều hành chuyến du lịch của các đại lý du lịch và các dịch vụ tương tự khác
7911	Đại lý tua du lịch Chi tiết: Các dịch vụ liên quan đến dịch vụ sắp đặt chuyến đi du lịch, chỗ ở, vận chuyển hành khách và hành lý; dịch vụ xuất vé; Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa, quốc tế
7920	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: Dịch vụ cung cấp thông tin, chỉ dẫn và lên chương trình du lịch
2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công cơ khí, phụ tùng ô tô.
5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
5221	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết: Lai dắt, cứu hộ đường bộ. Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường

	bộ: Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, hàng hóa bằng đường bộ.
5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Giao nhận hàng hóa; Thu phát các chứng từ vận tải; Môi giới thuê và cho thuê phương tiện vận tải đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không).
5320	Chuyển phát
5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn đạt tiêu chuẩn sao (không hoạt động tại trụ sở).
4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn nhiên liệu rắn và các sản phẩm liên quan
5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng (không hoạt động tại trụ sở).
5820	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Sản xuất phần mềm
6201	Lập trình máy vi tính
6202	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính
6209	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính
6311	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan
6312	Cổng thông tin Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp.
6329	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; Các dịch vụ tìm kiếm thông tin qua hợp đồng hay trên cơ sở phí (trừ dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí)
3315	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) Chi tiết: Sửa chữa đóng mới trang thiết bị, phương tiện vận tải thủy bộ.
4210	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
4290	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng và kinh doanh dịch vụ bãi đỗ xe.
4511	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Mua bán xe có động cơ, phương tiện vận tải, phụ tùng và bộ phận phụ trợ của xe có động cơ, nhớt, xăng dầu, gas.
4520	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô. Bảo dưỡng, sửa chữa máy kéo, phương tiện xây dựng, phương tiện vận tải.

4530	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác
4610	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý dịch vụ viễn thông. Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa. Dịch vụ thu hộ các chi phí tiêu dùng: Điện thoại. Đại lý ký gửi hàng hóa
4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi). Mua bán máy đếm cây số và phụ kiện.
4920	Vận tải bằng xe buýt
4931 (Chính)	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải khách theo tuyến cố định bằng xe taxi và theo hợp đồng; Kinh doanh vận tải hành khách bằng mô tô, xe máy.
4932	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách.
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa đường bộ bằng ô tô; Kinh doanh vận tải hàng hóa đường bộ bằng mô tô, xe máy (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển).
8532	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: Đào tạo dạy nghề. Đào tạo lái xe cơ giới đường bộ.
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản. Cho thuê nhà ở, văn phòng. Cho thuê nhà phục vụ các mục đích kinh doanh (kiốt, trung tâm thương mại). Dịch vụ cho thuê văn phòng.
6820	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ bất động sản: dịch vụ môi giới bất động sản, dịch vụ sàn giao dịch bất động sản, dịch vụ tư vấn bất động sản, dịch vụ quảng cáo bất động sản, dịch vụ quản lý bất động sản. Dịch vụ nhà đất.
7310	Quảng cáo Chi tiết: Quảng cáo thương mại.
7490	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ chuyển giao công nghệ.
7710	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe ô tô.

7740	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính Chi tiết: Dịch vụ cho thuê kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu.
------	--

3. Các chức vụ quản lý và điều hành của Công Ty Hợp Nhất⁶

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số [●] vào ngày [●] của MLG, Nghị quyết ĐHĐCĐ số [●] vào ngày [●] của MLN, Nghị quyết ĐHĐCĐ số [●] vào ngày [●] của MNC thì ĐHĐCĐ của Các Bên Bị Hợp Nhất đã thông qua danh sách các Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Thành viên Ban Kiểm Soát, Người Đại Diện Theo Pháp Luật, Tổng Giám Đốc của Công Ty Hợp Nhất. Cụ thể như sau:

(i) Danh sách Người Đại Diện Theo Pháp Luật của Công Ty Hợp Nhất:

STT	Họ Tên	Chức Danh
1	[●]	[●]
2	[●]	[●]
3	[●]	[●]

(ii) Danh sách Thành viên Hội Đồng Quản Trị Công Ty Hợp Nhất:

STT	Họ Tên	Chức Danh
1	[●]	Chủ tịch HĐQT
2	[●]	Phó Chủ tịch HĐQT
[●]	[●]	Thành viên HĐQT
[●]	[●]	Thành viên HĐQT
[●]	[●]	Thành viên HĐQT

(iii) Danh sách Thành viên Ban Kiểm Soát Công Ty Hợp Nhất

STT	Họ Tên	Chức Danh
1	[●]	Trưởng Ban Kiểm Soát
2	[●]	Thành viên Ban Kiểm Soát
[●]	[●]	Thành viên Ban Kiểm Soát

(iv) Danh sách Ban Tổng Giám Đốc Công Ty Hợp Nhất

STT	Họ Tên	Chức Danh
1	[●]	Tổng Giám đốc
2	[●]	Phó Tổng Giám đốc
[●]	[●]	Phó Tổng Giám đốc

4. Vốn Điều Lệ

Vốn Điều Lệ của Công Ty Hợp Nhất sẽ có thông tin như sau:

Vốn Điều Lệ của Công Ty Hợp Nhất : [●]

Số Cổ Phần phát hành : [●]

Loại Cổ Phần : [●]

Mệnh giá mỗi Cổ Phần : [●]

5. Cơ cấu nguồn vốn, tài sản Công Ty Hợp Nhất dự kiến theo Báo Cáo Tài Chính kiểm toán tại ngày ____ tháng ____ năm 2017.

Đơn vị: Đồng

MS	Chỉ tiêu	Mai Linh Group	Mai Linh Miền Bắc	Mai Linh Miền Trung	Hợp nhất
A- Tài Sản					
I	Tiền và các khoản tương đương tiền				
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn				
III	Các khoản phải thu ngắn hạn				
IV	Hàng tồn kho				
V	Tài sản ngắn hạn khác				
VI	Các khoản phải thu dài hạn				
VII	Tài sản cố định				
VIII	Bất động sản đầu tư, chi phí xây dựng cơ bản dở dang				

IX	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn				
X	Tài sản dài hạn khác				
XI	Lợi thế từ quyền sử dụng đất				
XII	Giá trị lợi thế kinh doanh của DN				
XIII	Giá trị thương hiệu của doanh nghiệp				
XIV	Tổng cộng tài sản có				
B- Nguồn vốn					
I	Tổng Nợ phải trả				
II	Tổng vốn chủ sở hữu				
III	Lợi ích cổ đông thiểu số				
IV	Tổng cộng nguồn vốn				
	Số lượng CP dự kiến lưu hành				

6. Điều Lệ Công Ty Hợp Nhất

Dự thảo Điều Lệ Công Ty Hợp Nhất do Các Bên Bị Hợp Nhất xây dựng và được ĐHĐCĐ của các bên thông qua. Sau Ngày Hợp Nhất, dự thảo Điều Lệ này sẽ thành Điều lệ Công Ty Hợp Nhất.